

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2756/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 576/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Gia Lai, với những nội dung như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : **5.578.970 triệu đồng**
(Không kể thu chuyển giao, thu vay, thu chuyển nguồn, thu từ cấp dưới nộp lên, thu kết dư ngân sách); gồm:

- Thu ngân sách trung ương: 440.838 -

- Thu ngân sách địa phương: 5.138.132 -

2. Tổng thu ngân sách địa phương: **20.975.102 triệu đồng**

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 5.138.132 -

- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 4.334.462 -

- Thu kết dư ngân sách: 767.413 -

- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 10.505.744 -

- Thu từ cấp dưới nộp lên 229.299 -

- Địa phương vay từ nguồn cho vay lại của CP 51 -

3. Tổng chi ngân sách địa phương: **19.928.609 triệu đồng**

- Chi đầu tư phát triển: 4.095.570 -

- Chi thường xuyên: 10.186.370 -

- Chi trả lãi các khoản vay 1.016 -

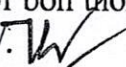
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.400	-
- Chi chuyển nguồn sang năm sau:	5.259.359	-
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	375.021	-
- Chi trả nợ gốc:	9.873	-
4. Kết dư ngân sách địa phương (2)-(3):	1.046.493	triệu đồng
- Ngân sách cấp tỉnh:	922.157	-
- Ngân sách cấp huyện:	54.024	-
- Ngân sách xã:	70.312	-
5. Quỹ dự trữ tài chính địa phương:		
a. Số dư đầu năm:	716.180	-
b. Tăng trong năm:	5.685	-
- Trích bổ sung từ NSDP năm 2023:	1.400	-
- Lãi tiền gửi Kho Bạc:	4.285	-
c. Số dư 31/12/2023:	721.865	-

(Kèm theo các Biểu từ số 48 đến số 64)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

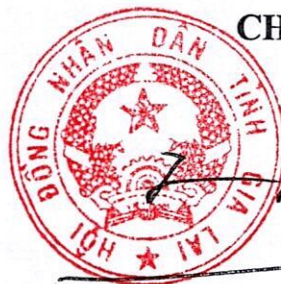
1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi bốn thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Kiểm toán nhà nước khu vực XII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Nghị quyết số 439/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Tháng 12/2024

Gồm các biểu :

01. Biểu mẫu số 48 : Quyết toán cân đối ngân sách địa phương năm 2023
02. Biểu mẫu số 49 : Quyết toán cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2023
03. Biểu mẫu số 50 : Quyết toán nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo lĩnh vực năm 2023
04. Biểu mẫu số 51 : Quyết toán chi ngân sách địa phương theo lĩnh vực năm 2023
05. Biểu mẫu số 52 : Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo lĩnh vực năm 2023
06. Biểu mẫu số 53 : Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2023
07. Biểu mẫu số 54 : Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2023
08. Biểu mẫu số 55 : Quyết toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2023
09. Biểu mẫu số 56 : Quyết toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh của từng cơ quan, tổ chức theo nguồn vốn năm 2023
10. Biểu mẫu số 57 : Tổng hợp quyết toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh của từng cơ quan, tổ chức theo nguồn vốn năm 2023
11. Biểu mẫu số 58 : Quyết toán chi ngân sách địa phương từng huyện, thị xã, thành phố năm 2023
12. Biểu mẫu số 59 : Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2023
13. Biểu mẫu số 60 : Quyết toán thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2023
14. Biểu mẫu số 61 : Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023
15. Biểu mẫu số 62 : Quyết toán vốn đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2023
14. Biểu mẫu số 63 : Tổng hợp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý năm 2023
15. Biểu mẫu số 64 : Tổng hợp thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công do địa phương quản lý năm 2023 (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước)



Mẫu biểu số 48

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	QUYẾT TOÁN NĂM 2023	SO SÁNH	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	15.735.032	20.975.051	5.240.019	133%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	5.223.400	5.138.132	(85.268)	98%
1	Thu NSDP hưởng 100%	2.573.500	2.502.240	(71.260)	97%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.649.900	2.635.892	(14.008)	99%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.402.610	10.505.744	103.134	101%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	7.302.772	7.302.772	7.302.772	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.099.838	3.202.972	103.134	103%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-	
IV	Thu kết dư		767.413	767.413	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	109.022	4.334.462	4.225.440	3976%
VI	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên		229.299	229.299	
B	TỔNG CHI NSDP	15.758.032	19.918.735	4.160.703	126%
I	Tổng chi cân đối NSDP	12.658.194	12.357.294	(300.900)	98%
1	Chi đầu tư phát triển	2.395.903	2.608.714	212.811	109%
2	Chi thường xuyên	9.907.036	9.746.164	(160.872)	98%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.486	1.016	(2.470)	29%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.400	1.400	-	100%
5	Dự phòng ngân sách	280.369		(280.369)	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	70.000		(70.000)	
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.099.838	1.927.062	(1.172.777)	62%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.460.707	1.041.165	(419.542)	71%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.639.131	885.897	(753.235)	54%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		5.259.359	5.259.359	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		375.021	375.021	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP		1.046.493	1.046.493	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	9.600	9.873	273	103%
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	9.600		(9.600)	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		9.873	9.873	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	32.600	51	(32.549)	0,2%
I	Vay để bù đắp bội chi	23.000		(23.000)	
II	Vay để trả nợ gốc	9.600		(9.600)	
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	138.930	106.109	(32.821)	76%

Ghi chú: (1) Theo quy định tại Điều 7, Điều 11 và Điều 39 Luật NSNN, ngân sách huyện, xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ, trả lãi vay, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, bội chi NSDP, vay và trả nợ gốc vay.



Biểu mẫu số 49

**QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH			
I	Nguồn thu ngân sách	13.763.438	16.429.730	119,37%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	3.251.806	3.352.782	103,11%
-	Thu thuế, lệ phí, phí, và các khoản thu khác	3.251.806	3.346.610	102,92%
-	Thu viện trợ		6.172	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.402.610	10.505.744	100,99%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	7.302.772	7.302.772	100,00%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	3.099.838	3.202.972	103,33%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		494.822	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	109.022	2.076.382	1.904,55%
II	Chi ngân sách	13.786.438	15.497.700	112,41%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	7.464.063	4.966.957	66,54%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	6.322.375	7.942.878	125,63%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	6.309.247	6.284.257	99,60%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	13.128	1.658.621	12.634,22%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		2.587.865	
III	Chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm, kết dư ngân sách cấp tỉnh		9.873	
IV	Bội chi NSDP/Kết dư ngân sách cấp tỉnh	23.000	922.157	4.009,38%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN			
I	Nguồn thu ngân sách	8.293.969	14.703.458	177,28%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.971.594	2.014.701	102,19%
-	Thu thuế, lệ phí, phí, và các khoản thu khác	1.971.594	2.014.701	102,19%
-	Thu viện trợ			
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.322.375	10.158.087	160,67%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.309.247	7.349.143	116,48%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	13.128	2.808.944	21.396,59%
3	Thu kết dư		272.591	

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.258.080	
II	Chi ngân sách	8.293.969	14.579.122	175,78%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	8.293.969	9.692.420	116,86%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		2.215.209	
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>		1.064.886	
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu</i>		1.150.323	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		2.671.494	
III	Kết dư		124.336	



Biểu mẫu số 50

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D)	6.019.220	5.332.620	10.673.449	10.232.611	177,32%	191,89%
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN	5.910.000	5.223.400	5.571.574	5.130.736	94,27%	98,23%
I	Thu nội địa	5.660.000	5.223.400	5.512.497	5.124.564	97,39%	98,11%
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	860.000	860.000	940.136	940.132	109,32%	109,32%
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	485.000	485.000	485.000	471.961	97,31%	97,31%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	-	-	-	-		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	90.000	90.000	126.014	126.010	140,02%	140,01%
-	Thuế tài nguyên	285.000	285.000	342.161	342.161	120,06%	120,06%
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	49.000	49.000	49.694	49.694	101,42%	101,42%
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	39.000	39.000	33.812	33.812	86,70%	86,70%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	-	-	-	-		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.000	8.000	14.117	14.117	176,47%	176,47%
-	Thuế tài nguyên	2.000	2.000	1.765	1.765	88,23%	88,23%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	50.000	50.000	136.379	136.379	272,76%	272,76%
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	20.000	20.000	58.641	58.641	293,21%	293,21%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	-	-	-	-		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.000	30.000	77.516	77.516	258,39%	258,39%
-	Thu từ khí thiên nhiên	-	-	-	-		
-	Thuế tài nguyên	-	-	-	-		
-	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	-	-	222	222		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.335.000	1.335.000	1.577.202	1.577.199	118,14%	118,14%
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	1.015.000	1.015.000	1.186.457	1.186.457	116,89%	116,89%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	2.500	2.500	3.455	3.455	138,19%	138,19%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	182.000	182.000	231.784	231.781	127,35%	127,35%

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
-	Thuế tài nguyên	135.500	135.500	155.507	155.507	114,77%	114,77%
5	Thuế thu nhập cá nhân	364.600	364.600	432.074	432.074	118,51%	118,51%
6	Thuế bảo vệ môi trường	690.000	414.000	454.061	272.464	65,81%	65,81%
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	414.000	414.000	68	68	0,02%	0,02%
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	276.000	-	453.993	272.396	164,49%	-
7	Lệ phí trước bạ	297.400	297.400	281.615	281.615	94,69%	94,69%
8	Thu phí, lệ phí	115.000	73.000	113.244	75.203	98,47%	103,02%
-	Phí và lệ phí trung ương	42.000	-	38.674	632	92,08%	-
-	Phí và lệ phí tỉnh	-	-	38.159	38.159	-	-
-	Phí và lệ phí huyện	-	-	29.142	29.142	-	-
-	Phí và lệ phí xã, phường	-	-	7.270	7.270	-	-
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1.000	1.000	1.303	1.303	130,28%	130,28%
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000	7.000	13.708	13.708	195,82%	195,82%
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	140.000	140.000	104.737	104.737	74,81%	74,81%
12	Thu tiền sử dụng đất	1.350.000	1.350.000	903.355	903.355	66,92%	66,92%
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	734	734	-	-
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	150.000	150.000	189.242	189.242	126,16%	126,16%
-	Thuế giá trị gia tăng	-	-	52.843	52.843	-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	11.379	11.379	-	-
-	Thu từ thu nhập sau thuế	-	-	54.757	54.757	-	-
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	70.087	70.087	-	-
-	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
-	Thu từ các quỹ của doanh nghiệp xổ số kiến thiết theo quy định	-	-	175	175	-	-
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	66.000	25.400	71.051	27.108	107,65%	106,72%
16	Thu khác ngân sách	182.000	104.000	238.647	114.500	131,12%	110,10%
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	3.000	2.880	2.880	96,00%	96,00%
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức	-	-	197	-	-	-
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	-	-	2.238	2.238	-	-
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước	-	-	-	-	-	-
II	Thu từ dầu thô	-	-	-	-	-	-

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	250.000	-	52.905	-	21,16%	
1	Thuế xuất khẩu	5.952	-	4.760	-	79,97%	
2	Thuế nhập khẩu	10.714	-	2.990	-	27,91%	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	-	-	-		
4	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	-	-	-		
5	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	232.144	-	43.954	-	18,93%	
6	Thu khác	1.190	-	1.202	-	100,99%	
IV	Thu viện trợ	-	-	6.172	6.172		
B	THU TỪ QUỸ DỰ TRÚ TÀI CHÍNH	-	-	-	-		
C	THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC	-	-	767.413	767.413		
D	THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	109.220	109.220	4.334.462	4.334.462	3.968,56%	3.968,56%



Biểu mẫu số 51

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.758.032	19.543.714	124,0%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	12.648.415	12.117.605	95,8%
I	Chi đầu tư phát triển	2.395.903	2.432.774	101,5%
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.375.903	2.370.367	99,8%
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		409.405	
-	Chi khoa học và công nghệ		28.646	
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.350.000	73.478	5,4%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	150.000	64.872	43,2%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	20.000	42.140	210,7%
3	Chi đầu tư phát triển khác		20.266	
II	Chi thường xuyên	9.897.257	9.682.416	97,8%
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.184.751	4.329.066	103,4%
2	Chi khoa học và công nghệ	34.202	28.571	83,5%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.486	1.016	29,1%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.400	1.400	100,0%
V	Dự phòng ngân sách	280.369		
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	70.000		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	3.109.617	2.166.751	69,7%
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.460.707	1.280.854	87,7%
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	210.651	200.783	95,3%
a	Vốn đầu tư	65.698	105.891	161,2%
b	Vốn sự nghiệp	144.953	94.891	65,5%
2	Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	365.155	493.152	135,1%
a	Vốn đầu tư	293.340	430.064	146,6%
b	Vốn sự nghiệp	71.815	63.089	87,8%
3	Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	884.901	586.919	66,3%
a	Vốn đầu tư	380.452	374.753	98,5%
b	Vốn sự nghiệp	504.449	212.166	42,1%
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.648.910	885.897	53,7%
1	Chi từ nguồn kinh phí Trung ương BSMT tỉnh	1.639.131	877.597	53,5%
1.1	Vốn đầu tư	1.499.200	752.088	50,2%
1.2	Vốn sự nghiệp	139.931	125.508	89,7%
	Trong đó:			
-	Hỗ trợ các hội văn học nghệ thuật địa phương	465	917	197,3%

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
-	Hỗ trợ các hội nhà báo địa phương	160	320	200,0%
-	Hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội liên hiệp các cấp và Chi hội trưởng phụ nữ	315	305	96,8%
-	Kinh phí thực hiện chương trình trợ giúp xã hội, tâm thần trẻ em	200	133	66,3%
-	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	4.000	56	1,4%
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT	6.710	6.304	94,0%
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ	70.950	70.506	99,4%
-	Kinh phí phân giới cắm mốc tuyến Việt Nam - Campuchia	2.000	430	21,5%
-	Bổ sung kinh phí phát triển lâm nghiệp bền vững	43.501	46.537	107,0%
2	Chi từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện, thị xã, thành phố (vốn sự nghiệp)	9.779	8.300	84,9%
-	Kinh phí tăng cường công tác bảo vệ rừng cấp xã	2.074	2.074	100,0%
-	Hỗ trợ kinh phí Tiểu đội dân quân thường trực	7.605	6.126	80,6%
-	Hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng	100	100	100,0%
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		5.259.359	



Biểu mẫu số 52

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	13.786.438	15.497.700	1.711.262	112,4%
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	6.322.375	7.942.878	1.620.503	125,6%
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC	7.464.063	4.966.956	(2.497.107)	66,5%
I	Chi đầu tư phát triển	3.397.593	1.728.605	(1.668.988)	50,9%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.138.903	1.702.343	563.440	149,5%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		83.721	83.721	
-	Chi khoa học và công nghệ		28.646	28.646	
-	Chi quốc phòng		72.758	72.758	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội				
-	Chi y tế, dân số và gia đình		287.998	287.998	
-	Chi văn hóa thông tin		9.199	9.199	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn				
-	Chi thể dục thể thao				
-	Chi bảo vệ môi trường		2.166	2.166	
-	Chi các hoạt động kinh tế		1.175.271	1.175.271	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		42.585	42.585	
-	Chi bảo đảm xã hội				
-	Chi đầu tư khác				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	20.000	20.000		100,0%
3	Chi đầu tư phát triển khác	2.238.690	6.262	(2.232.428)	0,3%
II	Chi thường xuyên	3.911.519	3.235.935	(675.584)	82,7%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	702.381	694.844	(7.537)	98,9%
-	Chi khoa học và công nghệ (2)	26.902	24.073	(2.829)	89,5%
-	Chi quốc phòng	117.685	116.380	(1.305)	98,9%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	84.994	71.198	(13.796)	83,8%
-	Chi y tế, dân số và gia đình	1.081.477	1.227.434	145.957	113,5%
-	Chi văn hóa thông tin	81.465	77.811	(3.654)	95,5%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	27.752	24.952	(2.800)	89,9%
-	Chi thể dục thể thao	20.568	16.446	(4.122)	80,0%
-	Chi bảo vệ môi trường	22.588	56.589	34.001	250,5%
-	Chi các hoạt động kinh tế	355.657	303.801	(51.856)	85,4%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	433.347	410.607	(22.740)	94,8%
-	Chi bảo đảm xã hội	50.682	44.905	(5.777)	88,6%
-	Chi thường xuyên khác	906.021	166.895	(739.126)	18,4%

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)	3.486	1.016	(2.470)	29,1%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)	1.400	1.400		100,0%
V	Dự phòng ngân sách	114.752		(114.752)	
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	35.313		(35.313)	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		2.587.865	2.587.865	



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023

Biểu mẫu số 53

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Bao gồm			Bao gồm			So sánh (%)		
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	Quyết toán	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	
A	TỔNG CHI NSDP	15.758.032	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
A	CHI CÁN ĐỔI NSDP	12.648.415	6.293.556	9.464.476	19.543.714	7.408.268	12.135.446	124,0%	133,5%	117,7%	
I	Chi đầu tư phát triển	2.395.903	4.367.574	8.280.841	12.117.605	3.850.410	8.267.195	95,8%	111,0%	87,8%	
I	Chi đầu tư cho các dự án	2.375.903	1.158.903	1.237.000	2.432.774	934.028	1.498.746	101,5%	151,4%	54,8%	
-	Trong đó: Chia theo lĩnh vực		1.138.903	1.237.000	2.370.368	907.766	1.462.602	99,8%	151,8%	51,9%	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				409.405	83.721	325.684				
-	Chi khoa học và công nghệ				28.646	28.646					
-	Trong đó: Chia theo nguồn vốn										
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.350.000	541.000	809.000	793.126	73.478	719.648	58,8%	13,6%	89,0%	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	150.000	150.000		64.856	64.856		43,2%	43,2%		
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	40.200	20.000	20.200	42.140	20.000	22.140	104,8%	100,0%	109,6%	
3	Chi đầu tư phát triển khác										
II	Chi thường xuyên	12.306.565	4.414.638	7.891.927	20.266	6.262	14.004	78,7%	70,0%	83,5%	
I	Trong đó:				9.682.415	2.913.967	6.768.449				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.011.260	1.165.941	3.845.318	4.261.600	678.228	3.583.372	85,0%	58,2%	93,2%	
2	Chi khoa học và công nghệ	36.766	28.927	7.839	28.571	24.073	4.498	77,7%	83,2%	57,4%	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.016	1.016		1.016	1.016		100,0%	100,0%		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.400	1.400		1.400	1.400		100,0%	100,0%		
V	Dự phòng ngân sách	242.606	116.600	126.006				100,0%	100,0%		
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	384.751		384.751							
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	3.109.617	1.925.982	1.183.635	2.166.751	969.992	1.196.758	69,7%	50,4%	101,1%	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.460.707	290.200	1.170.507	1.280.854	95.745	1.185.109	87,7%	33,0%	101,2%	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	I=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	210.651	61.256	149.395	200.783	12.369	188.414	95,3%	20,2%	126,1%
	Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới	365.155	64.071	301.084	493.152	3.723	489.429	135,1%	5,8%	162,6%
	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	884.901	164.873	720.028	586.919	79.653	507.266	66,3%	48,3%	70,5%
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.648.910	1.635.782	13.128	885.897	874.248	11.649	53,7%	53,4%	88,7%
I	Chi từ nguồn kinh phí Trung ương BSMT tỉnh	1.639.131	1.635.782	3.349	877.597	874.248	3.349	53,5%	53,4%	100,0%
1.1	Vốn đầu tư	1.499.200	1.499.200		752.088	752.088		50,2%	50,2%	
1.2	Vốn sự nghiệp	139.931	136.582	3.349	125.508	122.159	3.349	89,7%	89,4%	100,0%
	Trong đó:									
-	Hỗ trợ các hội văn học nghệ thuật địa phương	465	465		917	917		197,3%	197,3%	
-	Hỗ trợ các hội nhà báo địa phương	160	160		320	320		200,0%	200,0%	
-	Hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội liên hiệp các cấp và Chi hội tương phụ nữ	315	315		305	305		96,8%	96,8%	
-	Kinh phí thực hiện chương trình trợ giúp xã hội, làm thân trẻ em	200	200		133	133		66,3%	66,3%	
-	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	4.000	4.000		56	56		1,4%	1,4%	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dân bảo trật tự ATGT	6.710	3.361	3.349	6.304	2.955	3.349	94,0%	87,9%	100,0%
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ	70.950	70.950		70.506	70.506		99,4%	99,4%	
-	Kinh phí phân giới cắm mốc tuyến Việt Nam - Campuchia	2.000	2.000		430	430		21,5%	21,5%	
-	Bổ sung kinh phí phát triển lâm nghiệp bền vững	43.501	43.501		46.537	46.537		107,0%	107,0%	
2	Chi từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện, thị xã, thành phố (vốn sự nghiệp)	9.779		9.779	8.300		8.300	84,9%		84,9%
-	Kinh phí tăng cường công tác bảo vệ rừng cấp xã	2.074		2.074	2.074		2.074	100,0%		100,0%
-	Hỗ trợ kinh phí Tiêu đội dân quân thường trực	7.605		7.605	6.126		6.126	80,6%		80,6%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách địa phương 7=4/1	Ngân sách cấp tỉnh 8=5/2	Ngân sách huyện 9=6/3
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
-	Hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng	100		100	100		100	100,0%		100,0%
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				5.259.359	2.587.865	2.671.493			

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

Biểu mẫu số 54

STT	Tên đơn vị	Quốc gia																					Số tiền %
		Chi đoàn tỉnh MTQG							Chi đoàn tỉnh MTQG							Chi đoàn tỉnh MTQG							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC	6.710.969	1.966.381	3.235.098	179.399	80.299	99.710	1.344.892	4.817.988	1.686.116	3.084.137	95.745	42.489	51.356	1.112.419	72%	86%	94%	53%	53%	53%	53%	
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	21.137.93	-	21.028.42	-	-	-	109.11	18.687.81	-	18.687.81	-	-	-	-	88%	89%	94%	53%	53%	53%	53%	
3	Văn phòng UBND Tỉnh	23.573.13	-	22.814.38	75.09	-	75.09	681.15	21.397.11	-	21.397.11	96.00	-	96.00	469.02	91%	93%	94%	53%	53%	53%	53%	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	9.367.44	-	8.939.80	213.00	-	213.00	114.64	8.994.68	-	8.994.68	210.31	-	210.31	272.76	97%	98%	99%	99%	99%	99%	99%	
5	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	1.887.74	-	1.813.74	-	-	-	74.00	1.744.42	-	1.744.42	-	-	-	-	92%	96%	98%	99%	99%	99%	99%	
6	Sở Tài chính	14.699.22	-	14.389.38	178.00	-	178.00	130.84	14.062.20	-	14.062.20	5.90	-	5.90	506.03	96%	98%	99%	99%	99%	99%	99%	
7	Sở Nội vụ	12.871.44	-	12.793.42	45.00	-	45.00	32.61	8.390.31	-	8.390.31	16.37	-	16.37	102.44	69%	70%	81%	36%	36%	36%	36%	
8	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	2.140.55	-	1.907.51	-	-	-	233.05	1.544.18	-	1.544.18	-	-	-	-	72%	81%	91%	36%	36%	36%	36%	
9	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	9.651.40	-	9.654.29	-	-	-	7.11	9.614.64	-	9.614.64	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
10	Ban Tôn giáo tỉnh	4.463.35	-	4.635.25	-	-	-	19.59	4.616.42	-	4.616.42	-	-	-	-	99%	99%	100%	100%	100%	100%	100%	
11	Thanh tra Nhà nước Tỉnh	10.090.83	-	9.970.43	-	-	-	120.40	9.772.51	-	9.772.51	-	-	-	-	97%	98%	99%	99%	99%	99%	99%	
12	Sở Tư pháp	6.184.94	-	5.867.54	115.00	-	115.00	222.41	5.781.73	-	5.781.73	3.73	-	3.73	278.54	94%	94%	99%	99%	99%	99%	99%	
13	Phòng công chứng số 2	9.00	-	3.913.00	1.168.00	-	1.168.00	221.39	4.631.51	-	4.631.51	665.70	-	665.70	2.89	87%	101%	101%	57%	57%	57%	57%	
14	Trung tâm Tư pháp pháp lý Nhà nước	5.302.38	-	5.302.38	-	-	-	9.00	-	-	-	-	-	-	9.00	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	159.834.62	-	134.408.65	9.450.00	-	9.450.00	15.895.97	16.353.19	-	16.353.19	8.481.58	-	8.481.58	16.801.42	89%	99%	99%	90%	90%	90%	90%	
16	Trường THPT Phan Chu Trinh	16.367.24	-	16.367.24	-	-	-	-	16.353.19	-	16.353.19	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
17	Trường THPT Nguyễn Huệ	25.415.66	-	25.415.66	-	-	-	-	25.406.26	-	25.406.26	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
18	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	16.721.83	-	16.721.83	-	-	-	-	16.700.80	-	16.700.80	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
19	Trường THPT Quang Trung	13.304.47	-	13.304.47	-	-	-	190.18	13.708.76	-	13.708.76	-	-	-	-	99%	101%	101%	43%	43%	43%	43%	
20	Trường THPT Lê Thị Nhàn	9.788.43	-	9.673.17	-	-	-	114.66	9.781.87	-	9.781.87	-	-	-	-	1%	101%	101%	101%	101%	101%	101%	
21	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12.405.01	-	12.355.01	-	-	-	150.00	12.251.31	-	12.251.31	-	-	-	-	99%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
22	Trường THPT Nguyễn Huệ	12.157.32	-	12.146.10	-	-	-	8.22	12.157.32	-	12.157.32	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
23	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10.811.03	-	10.777.38	-	-	-	33.65	10.777.38	-	10.777.38	-	-	-	-	99%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
24	Trường Nguyễn Huệ Khâm	13.924.20	-	13.924.14	-	-	-	0.06	13.924.60	-	13.924.60	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
25	Trường THPT Chu Văn An	11.125.36	-	11.125.36	-	-	-	-	11.089.99	-	11.089.99	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
26	Trường THPT Lương Thế Vinh	11.911.02	-	11.849.02	-	-	-	62.00	11.849.50	-	11.849.50	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
27	Trường THPT Hồ Huy Tập	8.901.73	-	8.879.42	-	-	-	22.31	8.901.47	-	8.901.47	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
28	Trường THPT Hoàng Thúc Kháng	9.930.39	-	9.851.49	-	-	-	78.89	9.930.39	-	9.930.39	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
29	Trường THPT Phan Văn Đáng	6.685.73	-	6.553.36	-	-	-	130.47	6.684.74	-	6.684.74	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
30	Trường THPT Lê Quý Đôn	10.555.08	-	10.511.95	-	-	-	43.13	10.517.22	-	10.517.22	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
31	Trường THPT Lê Hữu	13.906.55	-	13.575.50	-	-	-	421.25	13.866.50	-	13.866.50	-	-	-	-	98%	99%	100%	100%	100%	100%	100%	
32	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	9.274.27	-	9.272.29	-	-	-	1.91	9.270.25	-	9.270.25	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
33	Trường THPT Võ Văn Kỵ	5.726.97	-	5.726.97	-	-	-	5.718.63	5.718.63	-	5.718.63	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
34	Trường THPT Lê Lợi	7.085.95	-	7.082.47	-	-	-	3.48	7.081.47	-	7.081.47	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
35	Trường THPT Phan Bội Châu	15.311.93	-	15.311.93	-	-	-	17.17	15.311.93	-	15.311.93	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
36	Trường THPT Lê Lợi	14.743.94	-	14.743.94	-	-	-	-	14.722.00	-	14.722.00	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
37	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.253.51	-	7.253.51	-	-	-	-	7.253.51	-	7.253.51	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
38	Trường PT dân tộc nội trú	18.614.46	-	18.235.10	-	-	-	359.35	17.664.04	-	17.664.04	-	-	-	-	95%	97%	97%	44%	44%	44%	44%	
39	Trường THPT Nguyễn Trãi	11.511.87	-	11.511.87	-	-	-	-	11.473.85	-	11.473.85	-	-	-	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Đợt thứ (1)										Đợt thứ (2)										Đợt thứ (3)										Đợt thứ (4)										Đợt thứ (5)										Đợt thứ (6)										Đợt thứ (7)										Đợt thứ (8)										Đợt thứ (9)										Đợt thứ (10)										Đợt thứ (11)										Đợt thứ (12)										Đợt thứ (13)										Đợt thứ (14)										Đợt thứ (15)										Đợt thứ (16)										Đợt thứ (17)										Đợt thứ (18)										Đợt thứ (19)										Đợt thứ (20)										Đợt thứ (21)										Đợt thứ (22)										Đợt thứ (23)										Đợt thứ (24)										Đợt thứ (25)										Đợt thứ (26)										Đợt thứ (27)										Đợt thứ (28)										Đợt thứ (29)										Đợt thứ (30)										Đợt thứ (31)										Đợt thứ (32)										Đợt thứ (33)										Đợt thứ (34)										Đợt thứ (35)										Đợt thứ (36)										Đợt thứ (37)										Đợt thứ (38)										Đợt thứ (39)										Đợt thứ (40)										Đợt thứ (41)										Đợt thứ (42)										Đợt thứ (43)										Đợt thứ (44)										Đợt thứ (45)										Đợt thứ (46)										Đợt thứ (47)										Đợt thứ (48)										Đợt thứ (49)										Đợt thứ (50)										Đợt thứ (51)										Đợt thứ (52)										Đợt thứ (53)										Đợt thứ (54)										Đợt thứ (55)										Đợt thứ (56)										Đợt thứ (57)										Đợt thứ (58)										Đợt thứ (59)										Đợt thứ (60)										Đợt thứ (61)										Đợt thứ (62)										Đợt thứ (63)										Đợt thứ (64)										Đợt thứ (65)										Đợt thứ (66)										Đợt thứ (67)										Đợt thứ (68)										Đợt thứ (69)										Đợt thứ (70)										Đợt thứ (71)										Đợt thứ (72)										Đợt thứ (73)										Đợt thứ (74)										Đợt thứ (75)										Đợt thứ (76)										Đợt thứ (77)										Đợt thứ (78)										Đợt thứ (79)										Đợt thứ (80)										Đợt thứ (81)										Đợt thứ (82)										Đợt thứ (83)										Đợt thứ (84)										Đợt thứ (85)										Đợt thứ (86)										Đợt thứ (87)										Đợt thứ (88)										Đợt thứ (89)										Đợt thứ (90)										Đợt thứ (91)										Đợt thứ (92)										Đợt thứ (93)										Đợt thứ (94)										Đợt thứ (95)										Đợt thứ (96)										Đợt thứ (97)										Đợt thứ (98)										Đợt thứ (99)										Đợt thứ (100)										Đợt thứ (101)										Đợt thứ (102)										Đợt thứ (103)										Đợt thứ (104)										Đợt thứ (105)										Đợt thứ (106)										Đợt thứ (107)										Đợt thứ (108)										Đợt thứ (109)										Đợt thứ (110)										Đợt thứ (111)										Đợt thứ (112)										Đợt thứ (113)										Đợt thứ (114)										Đợt thứ (115)										Đợt thứ (116)										Đợt thứ (117)										Đợt thứ (118)										Đợt thứ (119)										Đợt thứ (120)										Đợt thứ (121)										Đợt thứ (122)										Đợt thứ (123)										Đợt thứ (124)										Đợt thứ (125)										Đợt thứ (126)										Đợt thứ (127)										Đợt thứ (128)										Đợt thứ (129)										Đợt thứ (130)										Đợt thứ (131)										Đợt thứ (132)										Đợt thứ (133)										Đợt thứ (134)										Đợt thứ (135)										Đợt thứ (136)										Đợt thứ (137)										Đợt thứ (138)										Đợt thứ (139)										Đợt thứ (140)										Đợt thứ (141)										Đợt thứ (142)										Đợt thứ (143)										Đợt thứ (144)										Đợt thứ (145)										Đợt thứ (146)										Đợt thứ (147)										Đợt thứ (148)										Đợt thứ (149)										Đợt thứ (150)										Đợt thứ (151)										Đợt thứ (152)										Đợt thứ (153)										Đợt thứ (154)										Đợt thứ (155)										Đợt thứ (156)										Đợt thứ (157)										Đợt thứ (158)										Đợt thứ (159)										Đợt thứ (160)										Đợt thứ (161)										Đợt thứ (162)										Đợt thứ (163)										Đợt thứ (164)										Đợt thứ (165)										Đợt thứ (166)										Đợt thứ (167)										Đợt thứ (168)										Đợt thứ (169)										Đợt thứ (170)										Đợt thứ (171)										Đợt thứ (172)										Đợt thứ (173)										Đợt thứ (174)										Đợt thứ (175)										Đợt thứ (176)										Đợt thứ (177)										Đợt thứ (178)										Đợt thứ (179)										Đợt thứ (180)										Đợt thứ (181)										Đợt thứ (182)										Đợt thứ (183)										Đợt thứ (184)										Đợt thứ (185)										Đợt thứ (186)										Đợt thứ (187)										Đợt thứ (188)										Đợt thứ (189)										Đợt thứ (190)										Đợt thứ (191)										Đợt thứ (192)										Đợt thứ (193)										Đợt thứ (194)										Đợt thứ (195)										Đợt thứ (196)										Đợt thứ (197)										Đợt thứ (198)										Đợt thứ (199)										Đợt thứ (200)										Đợt thứ (201)										Đợt thứ (202)										Đợt thứ (203)										Đợt thứ (204)										Đợt thứ (205)										Đợt thứ (206)										Đợt thứ (207)										Đợt thứ (208)										Đợt thứ (209)										Đợt thứ (210)										Đợt thứ (211)										Đợt thứ (212)										Đợt thứ (213)										Đợt thứ (214)										Đợt thứ (215)										Đợt thứ (216)										Đợt thứ (217)										Đợt thứ (218)										Đợt thứ (219)										Đợt thứ (220)										Đợt thứ (221)										Đợt thứ (222)										Đợt thứ (223)										Đợt thứ (224)										Đợt thứ (225)										Đợt thứ (226)										Đợt thứ (227)										Đợt thứ (228)										Đợt thứ (229)										Đợt thứ (230)										Đợt thứ (231)										Đợt thứ (232)										Đợt thứ (233)										Đợt thứ (234)										Đợt thứ (235)										Đợt thứ (236)										Đợt thứ (237)										Đợt thứ (238)										Đợt thứ (239)										Đợt thứ (240)										Đợt thứ (241)										Đợt thứ (242)										Đợt thứ (243)										Đợt thứ (244)										Đợt thứ (245)										Đợt thứ (246)										Đợt thứ (247)										Đợt thứ (248)										Đợt thứ (249)										Đợt thứ (250)										Đợt thứ (251)										Đợt thứ (252)										Đợt thứ (253)										Đợt thứ (254)										Đợt thứ (255)										Đợt thứ (256)										Đợt thứ (257)										Đợt thứ (258)										Đợt thứ (259)										Đợt thứ (260)										Đợt thứ (261)										Đợt thứ (262)										Đợt thứ (263)										Đợt thứ (264)										Đợt thứ (265)										Đợt thứ (266)										Đợt thứ (267)										Đợt thứ (268)										Đợt thứ (269)										Đợt thứ (270)										Đợt thứ (271)										Đợt thứ (272)										Đợt thứ (273)										Đợt thứ (274)										Đợt thứ (275)										Đợt thứ (276)										Đợt thứ (277)										Đợt thứ (278)										Đợt thứ (279)										Đợt thứ (280)										Đợt thứ (281)										Đợt thứ (282)										Đợt thứ (283)										Đợt thứ (284)										Đợt thứ (285)										Đợt thứ (286)										Đợt thứ (287)										Đợt thứ (288)										Đợt thứ (289)										Đợt thứ (290)										Đợt thứ (291)										Đợt thứ (292)										Đợt thứ (293)										Đợt thứ (294)										Đợt thứ (295)										Đợt thứ (296)										Đợt thứ (297)										Đợt thứ (298)										Đợt thứ (299)										Đợt thứ (300)										Đợt thứ (301)										Đợt thứ (302)										Đợt thứ (303)										Đợt thứ (304)										Đợt thứ (305)										Đợt thứ (306)										Đợt thứ (307)										Đợt thứ (308)										Đợt thứ (309)										Đợt thứ (310)										Đợt thứ (311)										Đợt thứ (312)										Đợt thứ (313)										Đợt thứ (314)										Đợt thứ (315)										Đợt thứ (316)										Đợt thứ (317)										Đợt thứ (318)										Đợt thứ (319)										Đợt thứ (320)										Đợt thứ (321)										Đợt thứ (322)										Đợt thứ (323)										Đợt thứ (324)										Đợt thứ (325)										Đợt thứ (326)										Đợt thứ (327)										Đợt thứ (328)										Đợt thứ (329)										Đợt thứ (330)										Đợt thứ (331)										Đợt thứ (332)										Đợt thứ (333)										Đợt thứ (334)										Đợt thứ (335)										Đợt thứ (336)										Đợt thứ (337)										Đợt thứ (338)										Đợt thứ (339)										Đợt thứ (340)										Đợt thứ (341)										Đợt thứ (342)										Đợt thứ (343)										Đợt thứ (344)										Đợt thứ (345)										Đợt thứ (346)										Đợt thứ (347)										Đợt thứ (348)										Đợt thứ (349)										Đợt thứ (350)										Đợt thứ (351)										Đợt thứ (352)										Đợt thứ (353)										Đợt thứ (354)										Đợt thứ (355)										Đợt thứ (356)										Đợt thứ (357)										Đợt thứ (358)										Đợt thứ (359)										Đợt thứ (360)										Đợt thứ (361)										Đợt thứ (362)										Đợt thứ (363)										Đợt thứ (364)										Đợt thứ (365)										Đợt thứ (366)										Đợt thứ (367)										Đợt thứ (368)										Đợt thứ (369)										Đợt thứ (370)										Đợt thứ (371)										Đợt thứ (372)										Đợt thứ (373)										Đợt thứ (374)										Đợt thứ (375)										Đợt thứ (376)										Đợt thứ (377)										Đợt thứ (378)										Đợt thứ (379)										Đợt thứ (380)										Đợt thứ (381)										Đợt thứ (382)										Đợt thứ (383)										Đợt thứ (384)										Đợt thứ (385)										Đợt thứ (386)										Đợt thứ (387)										Đợt thứ (388)										Đợt thứ (389)										Đợt thứ (390)										Đợt thứ (391)										Đợt thứ (392)										Đợt thứ (393)										Đợt thứ (394)										Đợt thứ (395)										Đợt thứ (396)										Đợt thứ (397)										Đợt thứ (398)										Đợt thứ (399)										Đợt thứ (400)										Đợt thứ (401)										Đợt thứ (402)										Đợt thứ (403)										Đợt thứ (404)										Đợt thứ (405)										Đợt thứ (406)										Đợt thứ (407)										Đợt thứ (408)										Đợt thứ (409)										Đợt thứ (410)										Đợt thứ (411)										Đợt thứ (412)										Đợt thứ (413)										Đợt thứ (414)										Đợt thứ (415)										Đợt thứ (416)										Đợt thứ (417)										Đợt thứ (418)										Đợt thứ (419)										Đợt thứ (420)										Đợt thứ (421)										Đợt thứ (422)										Đợt thứ (423)										Đợt thứ (424)										Đợt thứ (425)										Đợt thứ (426)										Đợt thứ (427)										Đợt thứ (428)										Đợt thứ (429)										Đợt thứ (430)										Đợt thứ (431)										Đợt thứ (432)										Đợt thứ (433)										Đợt thứ (434)										Đợt thứ (435)										Đợt thứ (436)										Đợt thứ (437)										Đợt thứ (438)										Đợt thứ (439)										Đợt thứ (440)										Đợt thứ (441)										Đợt thứ (442)										Đợt thứ (443)										Đợt thứ (444)										Đợt thứ (445)										Đợt thứ (446)										Đợt thứ (447)										Đợt thứ (448)										Đợt thứ (449)										Đợt thứ (450)										Đợt thứ (451)										Đợt thứ (452)										Đợt thứ (453)										Đợt thứ (454)										Đợt thứ (455)										Đợt thứ (456)										Đợt thứ (457)										Đợt thứ (458)										Đợt thứ (459)										Đợt thứ (460)										Đợt thứ (461)										Đợt thứ (462)										Đợt thứ (463)										Đợt thứ (464)										Đợt thứ (465)										Đợt thứ (466)										Đợt thứ (467)										Đợt thứ (468)										Đợt thứ (469)										Đợt thứ (470)										Đợt thứ (471)										Đợt thứ (472)										Đợt thứ (473)										Đợt thứ (474)										Đợt thứ (475)										Đợt thứ (476)										Đợt thứ (477)										Đợt thứ (478)										Đợt thứ (479)										Đợt thứ (480)										Đợt thứ (481)										Đợt thứ (482)										Đợt thứ (483)										Đợt thứ (484)										Đợt thứ (485)										Đợt thứ (486)										Đợt thứ (487)										Đợt thứ (488)										Đợt thứ (489)										Đợt thứ (490)										Đợt thứ (491)										Đợt thứ (492)										Đợt thứ (493)										Đợt thứ (494)										Đợt thứ (495)										Đợt thứ (496)										Đợt thứ (497)										Đợt thứ (498)										Đợt thứ (499)										Đợt thứ (500)										Đợt thứ (501)										Đợt thứ (502)										Đợt thứ (503)										Đợt thứ (504)										Đợt thứ (505)										Đợt thứ (506)										Đợt thứ (507)										Đợt thứ (508)										Đợt thứ (509)										Đợt thứ (510)										Đợt thứ (511)										Đợt thứ (512)										Đợt thứ (513)										Đợt thứ (514)										Đợt thứ (515)										Đợt thứ (516)										Đợt thứ (517)										Đợt thứ (518)										Đợt thứ (519)										Đợt thứ (520)										Đợt thứ (521)										Đợt thứ (522)										Đợt thứ (523)										Đợt thứ (524)										Đợt thứ (525)										Đợt thứ (526)										Đợt thứ (527)										Đợt thứ (528)										Đợt thứ (529)										Đợt thứ (530)										Đợt thứ (531)										Đợt thứ (532)										Đợt thứ (533)										Đợt thứ (534)										Đợt thứ (535)										Đợt thứ (536)										Đợt thứ (537)										Đợt thứ (538)										Đợt thứ (539)										Đợt thứ (540)										Đợt thứ (541)										Đợt thứ (542)										Đợt thứ (543)										Đợt thứ (544)										Đợt thứ (545)										Đợt thứ (546)										Đợt thứ (547)										Đợt thứ (548)										Đợt thứ (549)										Đợt thứ (550)										Đợt thứ (551)										Đợt thứ (552)										Đợt thứ (553)										Đợt thứ (554)										Đợt thứ (555)										Đợt thứ (556)										Đợt thứ (557)										Đợt thứ (558)										Đợt thứ (559)										Đợt thứ (560)										Đợt thứ (561)										Đợt thứ (562)										Đợt thứ (563)										Đợt thứ (564)										Đợt thứ (565)										Đợt thứ (566)										Đợt thứ (567)										Đợt thứ (568)										Đợt thứ (569)										Đợt thứ (570)										Đợt thứ (571)										Đợt thứ (572)										Đợt thứ (573)										Đợt thứ (574)										Đợt thứ (575)										Đợt thứ (576)										Đợt thứ (577)										Đợt thứ (578)										Đợt thứ (579)										Đợt thứ (580)										Đợt thứ (581)										Đợt thứ (582)										Đợt thứ (583)										Đợt thứ (584)										Đợt thứ (585)										Đợt thứ (586)										Đợt thứ (587)										Đợt thứ (588)										Đợt thứ (589)										Đợt thứ (590)										Đợt thứ (591)										Đợt thứ (592)										Đợt thứ (593)										Đợt thứ (594)										Đợt thứ (595)										Đợt thứ (596)										Đợt thứ (597)										Đợt thứ (598)										Đợt thứ (599)										Đợt thứ (600)										Đợt thứ (601)										Đợt thứ (602)										Đợt thứ (603)										Đợt thứ (604)										Đợt thứ (605)										Đợt thứ (606)										Đợt thứ (607)										Đợt thứ (608)										Đợt thứ (609)										Đợt thứ (610)										Đợt thứ (611)										Đợt thứ (612)										Đợt thứ (613)										Đợt thứ (614)										Đợt thứ (615)										Đợt thứ (616)										Đợt thứ (617)										Đợt thứ (618)										Đợt thứ (619)										Đợt thứ (620)										Đợt thứ (621)										Đợt thứ (622)										Đợt thứ (623)										Đợt thứ (624)										Đợt thứ (625)										Đợt thứ (626)										Đợt thứ (627)										Đợt thứ (628)										Đợt thứ (629)										Đợt thứ (630)										Đợt thứ (631)										Đợt thứ (632)										Đợt thứ (633)										Đợt thứ (634)										Đợt thứ (635)										Đợt thứ (636)										Đợt thứ (637)										Đợt thứ (638)										Đợt thứ (639)										Đợt thứ (640)										Đợt thứ (641)										Đợt thứ (642)										Đợt thứ (643)										Đợt thứ (644)										Đợt thứ (645)										Đợt thứ (646)										Đợt thứ (647)										Đợt thứ (648)										Đợt thứ (649)										Đợt thứ (650)										Đợt thứ (651)										Đợt thứ (652)										Đợt thứ (653)										Đợt thứ (654)										Đợt thứ (655)										Đợt thứ (656)										Đợt thứ (657)										Đợt thứ (658)										Đợt thứ (659)										Đợt thứ (660)										Đợt thứ (661)										Đợt thứ (662)										Đợt thứ (663)										Đợt thứ (664)										Đợt thứ (665)										Đợt thứ (666)										Đợt thứ (667)										Đợt thứ (668)										Đợt thứ (669)										Đợt thứ (670)										Đợt thứ (671)										Đợt thứ (672)										Đợt thứ (673)										Đợt thứ (674)										Đợt thứ (675)										Đợt thứ (676)										Đợt thứ (677)										Đợt thứ (678)										Đợt thứ (679)										Đợt thứ (680)										Đợt thứ (681)										Đợt thứ (682)										Đợt thứ (683)										Đợt thứ (684)										Đợt thứ (685)										Đợt thứ (686)										Đợt thứ (687)										Đợt thứ (688)										Đợt thứ (689)										Đợt thứ (690)										Đợt thứ (691)										Đợt thứ (692)										Đợt thứ (693)										Đợt thứ (694)										Đợt thứ (695)										Đợt thứ (696)										Đợt thứ (697)										Đợt thứ (698)										Đợt thứ (699)										Đợt thứ (700)										Đợt thứ (701)										Đợt thứ (702)										Đợt thứ (703)										Đợt thứ (704)										Đợt thứ (705)										Đợt thứ (706)										Đợt thứ (707)										Đợt thứ (708)										Đợt thứ (709)										Đợt thứ (710)										Đợt thứ (711)										Đợt thứ (712)										Đợt thứ (713)										Đợt thứ (714)										Đợt thứ (715)										Đợt thứ (716)										Đợt thứ (717)										Đợt thứ (718)										Đợt thứ (719)										Đợt thứ (720)										Đợt thứ (721)										Đợt thứ (722)										Đợt thứ (723)										Đợt thứ (724)										Đợt thứ (725)										Đợt thứ (726)										Đợt thứ (727)										Đợt thứ (728)										Đợt thứ (729)										Đợt thứ (730)										Đợt thứ (731)										Đợt thứ (732)										Đợt thứ (733)										Đợt thứ (734)										Đợt thứ (735)										Đợt thứ (736)										Đợt thứ (737)										Đợt thứ (738)										Đợt thứ (739)										Đợt thứ (740)										Đợt thứ (741)										Đợt thứ (742)										Đợt thứ (743)										Đợt thứ (744)										Đợt thứ (745)										Đợt thứ (746)										Đợt thứ (747)										Đợt thứ (748)										Đợt thứ (749)										Đợt thứ (750)										Đợt thứ (751)										Đợt thứ (752)										Đợt thứ (753)										Đợt thứ (754)										Đợt thứ (755)										Đợt thứ (756)										Đợt thứ (757)										Đợt thứ (758)										Đợt thứ (759)										Đợt thứ (760)										Đợt thứ (761)										Đợt thứ (762)										Đợt thứ (763)										Đợt thứ (764)										Đợt thứ (765)										Đợt thứ (766)										Đợt thứ (767)										Đợt thứ (768)										Đợt thứ (769)										Đợt thứ (770)										Đợt thứ (771)										Đợt thứ (772)										Đợt thứ (773)										Đợt thứ (774)										Đợt thứ (775)										Đợt thứ (776)										Đợt thứ (777)										Đợt thứ (778)										Đợt thứ									
-----	------------	---------	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên đơn vị	Điểm (1)										Quỹ tiền										So sánh %																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
		Chi đầu tư phát triển (không tính chi phí)		Chi thường trực NTQC		Chi thường trực NTQC		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư phát triển	

STT	Tên đơn vị	Tăng số	Dự kiến (t)					Quỹ nhà					Số nhà %							
			Chi đầu tư (không kể chi phí chung MTQC)	Chi thường xuyên (không kể chi phí chung MTQC)	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
116	Chi cơ sở	2.049,01	-	2.049,01	-	-	-	3.211	2.049,01	-	2.049,01	-	-	3.211	100%	-	100%	-	-	7%
117	Chi cơ sở	3.354,80	-	3.354,80	-	-	-	1.168	3.354,80	-	3.354,80	-	-	1.168	99%	-	99%	-	-	0%
118	Trung tâm Khuyến nông	1.643,17	-	1.643,17	-	-	-	1.248	1.643,17	-	1.643,17	-	-	1.248	87%	-	87%	-	-	0%
119	Chi cơ sở	6.402,17	-	6.402,17	-	-	-	1.278,77	6.402,17	-	6.402,17	-	-	1.278,77	39%	-	39%	-	-	4%
120	Chi cơ sở	2.584,69	-	2.584,69	-	-	-	1.200	2.584,69	-	2.584,69	-	-	1.200	83%	-	83%	-	-	17%
121	Trung tâm Khuyến nông	20,78	-	20,78	-	-	-	17,48	20,78	-	20,78	-	-	17,48	84%	-	84%	-	-	100%
122	Trung tâm Khuyến nông	2,40	-	2,40	-	-	-	2,40	2,40	-	2,40	-	-	2,40	100%	-	100%	-	-	100%
123	Văn phòng Chi cơ sở	28.070,17	-	28.070,17	-	-	-	13,35	28.070,17	-	28.070,17	-	-	13,35	92%	-	92%	-	-	14%
124	Chi cơ sở	4.850,81	-	4.850,81	-	-	-	4.850,81	4.850,81	-	4.850,81	-	-	4.850,81	99%	-	99%	-	-	0%
125	Chi cơ sở	2.314,49	-	2.314,49	-	-	-	2.302,02	2.314,49	-	2.314,49	-	-	2.302,02	99%	-	99%	-	-	0%
126	Chi cơ sở	4.378,11	-	4.378,11	-	-	-	4.355,70	4.378,11	-	4.378,11	-	-	4.355,70	99%	-	99%	-	-	0%
127	Chi cơ sở	4.483,57	-	4.483,57	-	-	-	4.459,75	4.483,57	-	4.483,57	-	-	4.459,75	99%	-	99%	-	-	0%
128	Chi cơ sở	3.603,83	-	3.603,83	-	-	-	3.500,48	3.603,83	-	3.603,83	-	-	3.500,48	97%	-	97%	-	-	0%
129	Chi cơ sở	4.459,68	-	4.459,68	-	-	-	4.419,84	4.459,68	-	4.459,68	-	-	4.419,84	100%	-	100%	-	-	0%
130	Chi cơ sở	3.701,51	-	3.701,51	-	-	-	3.706,08	3.701,51	-	3.701,51	-	-	3.706,08	100%	-	100%	-	-	0%
131	Chi cơ sở	3.704,78	-	3.704,78	-	-	-	3.594,45	3.704,78	-	3.704,78	-	-	3.594,45	96%	-	96%	-	-	0%
132	Chi cơ sở	4.316,94	-	4.316,94	-	-	-	4.385,27	4.316,94	-	4.316,94	-	-	4.385,27	99%	-	99%	-	-	0%
133	Chi cơ sở	1.732,28	-	1.732,28	-	-	-	1.709,99	1.732,28	-	1.732,28	-	-	1.709,99	99%	-	99%	-	-	0%
134	Chi cơ sở	3.749,63	-	3.749,63	-	-	-	3.693,72	3.749,63	-	3.749,63	-	-	3.693,72	99%	-	99%	-	-	0%
135	Chi cơ sở	5.435,81	-	5.435,81	-	-	-	5.403,13	5.435,81	-	5.435,81	-	-	5.403,13	100%	-	100%	-	-	0%
136	Chi cơ sở	3.264,48	-	3.264,48	-	-	-	3.246,50	3.264,48	-	3.264,48	-	-	3.246,50	99%	-	99%	-	-	0%
137	Chi cơ sở	1.882,56	-	1.882,56	-	-	-	1.838,94	1.882,56	-	1.882,56	-	-	1.838,94	98%	-	98%	-	-	0%
138	Chi cơ sở	2.718,84	-	2.718,84	-	-	-	2.739,43	2.718,84	-	2.718,84	-	-	2.739,43	99%	-	99%	-	-	0%
139	Chi cơ sở	3.306,41	-	3.306,41	-	-	-	3.279,43	3.306,41	-	3.306,41	-	-	3.279,43	99%	-	99%	-	-	0%
140	Chi cơ sở	122.501,26	-	122.501,26	-	-	-	11.840,72	122.501,26	-	122.501,26	-	-	11.840,72	10%	-	10%	-	-	31%
141	Chi cơ sở	1.906,78	-	1.906,78	-	-	-	1.900,68	1.906,78	-	1.906,78	-	-	1.900,68	97%	-	97%	-	-	0%
142	Chi cơ sở	1.643,17	-	1.643,17	-	-	-	1.643,18	1.643,17	-	1.643,17	-	-	1.643,18	99%	-	99%	-	-	100%
143	Chi cơ sở	12,46	-	12,46	-	-	-	12,46	12,46	-	12,46	-	-	12,46	100%	-	100%	-	-	0%
144	Chi cơ sở	4.002,00	-	4.002,00	-	-	-	3.515,43	4.002,00	-	4.002,00	-	-	3.515,43	88%	-	88%	-	-	0%
145	Chi cơ sở	11.098,87	-	11.098,87	-	-	-	12.615,44	11.098,87	-	11.098,87	-	-	12.615,44	96%	-	96%	-	-	0%
146	Chi cơ sở	9.322,76	-	9.322,76	-	-	-	7.920,45	9.322,76	-	9.322,76	-	-	7.920,45	85%	-	85%	-	-	0%
147	Chi cơ sở	91.602,02	-	91.602,02	-	-	-	91.003,20	91.602,02	-	91.602,02	-	-	91.003,20	99%	-	99%	-	-	19%
148	Chi cơ sở	4.028,03	-	4.028,03	-	-	-	3.989,93	4.028,03	-	4.028,03	-	-	3.989,93	99%	-	99%	-	-	0%
149	Chi cơ sở	11.774,49	-	11.774,49	-	-	-	8.841,14	11.774,49	-	11.774,49	-	-	8.841,14	75%	-	75%	-	-	0%
150	Chi cơ sở	29.314,54	-	29.314,54	-	-	-	23.160,00	29.314,54	-	29.314,54	-	-	23.160,00	79%	-	79%	-	-	0%
151	Chi cơ sở	3.375,56	-	3.375,56	-	-	-	3.300,00	3.375,56	-	3.375,56	-	-	3.300,00	98%	-	98%	-	-	0%
152	Chi cơ sở	13.032,94	-	13.032,94	-	-	-	11.407,18	13.032,94	-	13.032,94	-	-	11.407,18	88%	-	88%	-	-	0%
153	Chi cơ sở	8.338,33	-	8.338,33	-	-	-	7.999,54	8.338,33	-	8.338,33	-	-	7.999,54	96%	-	96%	-	-	0%
154	Chi cơ sở	11.721,77	-	11.721,77	-	-	-	8.644,59	11.721,77	-	11.721,77	-	-	8.644,59	74%	-	74%	-	-	0%
155	Chi cơ sở	6.034,19	-	6.034,19	-	-	-	6.000,42	6.034,19	-	6.034,19	-	-	6.000,42	100%	-	100%	-	-	0%
156	Chi cơ sở	12.393,87	-	12.393,87	-	-	-	12.346,02	12.393,87	-	12.393,87	-	-	12.346,02	99%	-	99%	-	-	0%
157	Chi cơ sở	6.402,79	-	6.402,79	-	-	-	5.777,99	6.402,79	-	6.402,79	-	-	5.777,99	90%	-	90%	-	-	0%
158	Chi cơ sở	4.427,34	-	4.427,34	-	-	-	4.392,54	4.427,34	-	4.427,34	-	-	4.392,54	100%	-	100%	-	-	0%

STT	Tên đơn vị	Đã triển (t)										Quỹ toàn										So sánh %				
		Chỉ chung trên MTQC					Chỉ chung trên MTQC					Chỉ chung trên MTQC					Chỉ chung trên MTQC									
		Tổng số	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Tổng số	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Tổng số	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Tổng số	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC	Chỉ chung trên MTQC							
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21					
139	Hội Văn học nghệ thuật	3.079,80	-	2.564,80	-	-	-	45,00	2.677,63	2.677,63	-	-	-	-	-	81%	17	56%	-	-	-					
140	Ban đại diện (Hội) người cao tuổi	673,21	-	673,21	-	-	-	60,21	60,21	60,21	-	-	-	-	-	81%	17	56%	-	-	-					
141	Hội Nhà báo	1.597,13	-	1.597,13	-	-	-	160,00	1.571,13	1.571,13	-	-	-	-	-	99%	17	56%	-	-	-					
142	Hội cựu Thanh niên xung phong	607,92	-	607,92	-	-	-	54,48	54,48	54,48	-	-	-	-	-	100%	17	56%	-	-	-					
143	Hội Bà mẹ học sinh	615,19	-	615,19	-	-	-	54,48	54,48	54,48	-	-	-	-	-	100%	17	56%	-	-	-					
144	Lịch sử học Hội Khoa học và kỹ thuật	1.394,04	-	1.394,04	-	-	-	0,12	1.393,97	1.393,97	-	-	-	-	-	100%	17	56%	-	-	-					
145	Hội cựu chiến binh địa phương	1.140,97	-	1.140,97	-	-	-	873,04	873,04	873,04	-	-	-	-	-	77%	17	56%	-	-	-					
146	Hội báo chí người khuyết tật và báo chí người tàn tật	882,21	-	882,21	-	-	-	697,04	697,04	697,04	-	-	-	-	-	79%	17	56%	-	-	-					
147	Hội cựu chiến binh	2.728,66	-	2.728,66	-	-	-	2.634,90	2.634,90	2.634,90	-	-	-	-	-	97%	17	56%	-	-	-					
148	Hội đồng 2	608,19	-	608,19	-	-	-	606,28	606,28	606,28	-	-	-	-	-	100%	17	56%	-	-	-					
149	Ban Quản lý Khu kinh tế	11.115,95	-	11.264,54	-	-	-	91,07	11.231,48	11.231,48	-	-	-	-	-	99%	17	56%	-	-	-					
150	Ban chấp hành Hội người tàn tật	733,99	-	733,99	-	-	-	645,63	645,63	645,63	-	-	-	-	-	88%	17	56%	-	-	-					
171	Hội cựu chiến binh địa phương	897,70	-	897,70	-	-	-	667,12	667,12	667,12	-	-	-	-	-	74%	17	56%	-	-	-					
172	Trung tâm mới đường phở hải sản	779,81	-	779,81	-	-	-	724,03	724,03	724,03	-	-	-	-	-	93%	17	56%	-	-	-					
173	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	999,44	-	999,44	-	-	-	971,73	971,73	971,73	-	-	-	-	-	98%	17	56%	-	-	-					
174	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	3.109,48	-	3.109,48	-	-	-	2.984,51	2.984,51	2.984,51	-	-	-	-	-	96%	17	56%	-	-	-					
175	Trung tâm phòng cháy chữa cháy	51,01	-	51,01	-	-	-	49,21	49,21	49,21	-	-	-	-	-	96%	17	56%	-	-	-					
176	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	8.100,98	-	8.100,98	-	-	-	8.100,98	8.100,98	8.100,98	-	-	-	-	-	100%	17	56%	-	-	-					
177	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	8.100,98	-	8.100,98	-	-	-	8.100,98	8.100,98	8.100,98	-	-	-	-	-	100%	17	56%	-	-	-					
178	Sở Ngoại vụ	8.483,07	-	8.483,07	-	-	-	6.064,84	6.064,84	6.064,84	-	-	-	-	-	71%	17	56%	-	-	-					
179	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
180	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
181	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
182	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
183	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
184	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
185	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
186	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
187	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
188	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
189	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
190	Ban chấp hành Hội người cao tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					

STT	Tên đơn vị	Dự kiến (t)					Thực hiện					So sánh %										
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chi mua sắm hàng hóa)	Chi chuyển vốn (không kể chi mua sắm hàng hóa)	Chi đầu tư phát triển	Chi chuyển vốn	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chi mua sắm hàng hóa)	Chi chuyển vốn (không kể chi mua sắm hàng hóa)	Chi đầu tư phát triển	Chi chuyển vốn	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chi mua sắm hàng hóa)	Chi chuyển vốn (không kể chi mua sắm hàng hóa)	Chi đầu tư phát triển	Chi chuyển vốn						
1	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.318,76	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
191	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.318,76	-	2.210,50	1.048,00	-	1.048,00	59,36	3.066,99	-	2.269,76	797,14	-	797,14	-	92%	103%	76%	76%	76%	76%	76%
192	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	2.402,29	-	1.940,10	464,00	-	464,00	28,40	2.005,45	-	1.927,06	123,79	-	123,79	-	84%	99%	27%	27%	27%	27%	27%
193	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.386,11	-	1.969,99	1.416,00	-	1.416,00	1.281,21	1.969,99	-	1.969,99	-	-	-	24,21	37%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
194	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.059,40	-	3.059,78	-	-	-	22,62	2.416,40	-	2.416,40	-	-	-	-	80%	80%	0%	0%	0%	0%	0%
195	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	2.360,70	-	2.312,74	-	-	-	47,96	2.295,92	-	2.295,92	-	-	-	0,14	96%	98%	0%	0%	0%	0%	0%
196	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	2.977,00	-	2.333,20	643,00	-	643,00	15,80	2.744,31	-	2.744,31	435,31	-	435,31	-	94%	101%	69%	69%	69%	69%	69%
197	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.664,21	-	2.597,25	-	-	-	66,96	2.506,74	-	2.506,74	-	-	-	-	94%	97%	0%	0%	0%	0%	0%
198	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.370,72	-	3.370,72	-	-	-	-	3.304,44	-	3.304,44	-	-	-	-	98%	98%	0%	0%	0%	0%	0%
199	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.584,16	-	3.324,68	-	-	-	143,48	3.305,33	-	3.305,33	-	-	-	-	92%	99%	0%	0%	0%	0%	0%
200	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	2.936,89	-	2.107,01	800,00	-	800,00	28,89	2.106,32	-	2.106,32	-	-	-	29,89	72%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
201	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	4.892,61	-	3.112,30	1.115,90	-	1.115,90	665,31	4.306,09	-	3.115,67	1.190,42	-	1.189,42	-	88%	100%	107%	107%	107%	107%	107%
202	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	4.396,68	-	3.346,26	980,00	-	980,00	71,42	4.033,03	-	3.100,22	929,81	-	929,81	-	92%	93%	95%	95%	95%	95%	95%
203	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	5.340,69	-	3.456,11	-	-	-	84,58	5.338,80	-	5.338,80	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
204	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	1.273,00	-	1.273,00	-	-	-	-	1.273,00	-	1.273,00	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
205	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	900,00	-	900,00	-	-	-	-	203,77	-	203,77	-	-	-	-	33%	33%	0%	0%	0%	0%	0%
206	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	657.633,00	-	657.633,00	-	-	-	-	637.415,41	-	637.415,41	-	-	-	-	97%	97%	0%	0%	0%	0%	0%
207	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.000,00	-	3.000,00	-	-	-	-	3.000,00	-	3.000,00	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
208	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	200,00	-	200,00	-	-	-	-	200,00	-	200,00	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
209	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	486	-	486	-	-	-	-	349	-	349	-	-	-	-	72%	72%	0%	0%	0%	0%	0%
210	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	7.140	-	7.140	-	-	-	-	3.370	-	3.370	-	-	-	-	50%	50%	0%	0%	0%	0%	0%
211	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	5.347	-	5.347	-	-	-	-	5.347	-	5.347	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
212	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	7.692	-	7.692	-	-	-	-	7.179	-	7.179	-	-	-	-	93%	93%	0%	0%	0%	0%	0%
213	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	4.733	-	4.733	-	-	-	-	4.328	-	4.328	-	-	-	-	92%	92%	0%	0%	0%	0%	0%
214	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	6.033	-	6.033	-	-	-	-	935	-	935	-	-	-	-	15%	15%	0%	0%	0%	0%	0%
215	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	5.097	-	5.097	-	-	-	-	5.096	-	5.096	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
216	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.656	-	3.656	-	-	-	-	2.310	-	2.310	-	-	-	-	63%	63%	0%	0%	0%	0%	0%
217	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	3.492	-	3.492	-	-	-	-	2.859	-	2.859	-	-	-	-	78%	78%	0%	0%	0%	0%	0%
218	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	50	-	50	-	-	-	-	50	-	50	-	-	-	-	100%	100%	0%	0%	0%	0%	0%
219	Ban Quản lý vùng phòng hộ biển	9.413	-	9.413	-	-	-	-	9.108	-	9.108	-	-	-	-	97%	97%	0%	0%	0%	0%	0%

STT	Tên dự án	Quy mô (t)							Quy mô (tấn)							Số nhà %				
		Tổng số	Chiều dài phát triển (Chiều dài chiều dài MTQ)	Chiều rộng (Chiều rộng chiều rộng MTQ)	Tổng số	Chiều dài phát triển phát triển MTQ	Chiều rộng phát triển phát triển MTQ	Chiều rộng phát triển phát triển MTQ	Tổng số	Chiều dài phát triển (Chiều dài chiều dài MTQ)	Chiều rộng (Chiều rộng chiều rộng MTQ)	Tổng số	Chiều dài phát triển (Chiều dài chiều dài MTQ)	Chiều rộng phát triển (Chiều rộng chiều rộng MTQ)	Chiều rộng phát triển (Chiều rộng chiều rộng MTQ)	Tổng số	Chiều dài phát triển (Chiều dài chiều dài MTQ)	Chiều rộng phát triển (Chiều rộng chiều rộng MTQ)	Chiều rộng phát triển (Chiều rộng chiều rộng MTQ)	Chiều rộng phát triển (Chiều rộng chiều rộng MTQ)
293	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	23.240	23.000	-	-	-	-	240	21.693	21.693	-	-	-	-	-	86%	87%	-	-	0%
294	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
295	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
296	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	20.000	-	-	-	-	-	20.000	20.000	20.000	-	-	-	-	-	100%	-	-	-	0%
297	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	943	-	-	-	-	-	943	943	943	-	-	-	-	-	100%	-	-	-	0%
298	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
299	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	10.000	-	-	-	-	-	10.000	10.000	10.000	-	-	-	-	-	100%	-	-	-	0%
300	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	20.184	-	-	-	-	-	20.184	22.965	22.965	-	-	-	-	-	79%	-	-	-	23%
301	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
302	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
303	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	10.478	-	-	-	-	-	10.478	-	-	-	-	-	-	-	0%	-	-	-	100%
304	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	28.236	28.941	-	-	-	-	1.585	27.651	27.651	-	-	-	-	-	98%	104%	-	-	0%
305	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	20.150	-	-	-	-	-	20.150	18.991	18.991	-	-	-	-	-	94%	-	-	-	0%
306	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
307	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
308	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
309	789013 Đường cấp, cải tạo đường lưu địa điểm kinh...	1.400	-	-	-	-	-	1.400	1.137	1.137	-	-	-	-	-	81%	-	-	-	0%

STT	Tên đơn vị	Tăng số	Đợt toàn (1)											Quỹ miễn											Số tiền %								
			Chi thường trực MTQG						Chi đầu tư					Chi thường trực MTQG						Chi đầu tư													
			Chi đầu tư phát triển (không kể chi đầu tư MTQG)	Chi thường trực MTQG	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Chi chuyển nguồn sách năm trước	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chi đầu tư MTQG)	Chi thường trực MTQG	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Chi chuyển nguồn sách năm sau	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chi đầu tư MTQG)	Chi thường trực MTQG	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Chi chuyển nguồn sách năm sau											
109	7909070 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang chuyển đổi - đang là Tỉnh lỵ), Ban Chỉ huy Phòng Cảnh sát PCCC và chữa cháy	122.469	100.000	-	-	-	22.909	81.819	81.819	-	-	-	-	-	20.117	67%	82%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	80%	
110	7909180 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
111	7909190 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
112	7909200 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
113	7909210 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
114	7909220 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	468.715	200.000	-	-	-	-	(78.346)	-	-	-	-	-	-	26.735	43%	101%	-	-	-	-	-	-	0%	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
115	7909230 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	4.360	4.360	-	-	-	-	-	23.357	23.357	-	-	-	-	-	-	77%	77%	-	-	-	-	-	77%	-	-	-	-	-	-	-	-	99%
116	7909240 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	9.530	9.530	-	-	-	-	-	8.908	8.908	-	-	-	-	-	-	94%	94%	-	-	-	-	-	94%	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	7909250 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	5.670	5.670	-	-	-	-	-	5.504	5.504	-	-	-	-	-	-	97%	97%	-	-	-	-	-	97%	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	7909260 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
119	7909270 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	1.813	9.440	-	-	-	-	1.573	7.658	7.658	-	-	-	-	-	-	70%	81%	-	-	-	-	-	70%	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
120	7909280 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	20.541	12.100	-	-	-	-	8.441	19.457	19.457	-	-	-	-	-	-	93%	161%	-	-	-	-	-	93%	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
121	7909290 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	930	930	-	-	-	-	-	529	529	-	-	-	-	-	-	56%	56%	-	-	-	-	-	56%	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	7909300 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	7.735	-	-	-	-	-	7.735	7.610	7.610	-	-	-	-	115	99%	-	-	-	-	-	-	99%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1%
123	7909310 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
124	7909320 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	9.994	4.440	-	-	-	-	5.444	9.793	9.793	-	-	-	-	-	-	98%	231%	-	-	-	-	-	98%	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
125	7909330 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
126	7909340 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
127	7909350 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	7.570	7.570	-	-	-	-	-	7.393	7.393	-	-	-	-	-	-	98%	98%	-	-	-	-	-	98%	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	7909360 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	300	-	-	-	-	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	0%	-	-	-	-	-	0%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
129	7909370 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
130	7909380 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	170.000	170.000	-	-	-	-	-	72.246	72.246	-	-	-	-	97.732	43%	43%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	7909390 Đoàn Nguyễn Văn Linh (đơn vị đang là lỵ của huyện Tân Phú, huyện Đức Phú, tỉnh Gia Lai)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

STT	Tên đơn vị	Dự án (1)										Dự án (2)										Dự án (3)										Dự án (4)									
		Chi thường trực MTQC					Chi đầu tư phát triển MTQC					Chi thường trực MTQC					Chi đầu tư phát triển MTQC					Chi thường trực MTQC					Chi đầu tư phát triển MTQC					Chi thường trực MTQC					Chi đầu tư phát triển MTQC				
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường trực										
333	7955403 Trung tâm y tế huyện	1.150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
334	7955404 Trung tâm y tế huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
335	7955405 Trung tâm y tế huyện	378	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
336	7955406 Trung tâm y tế huyện	48.039	38.039	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
337	7955407 Trung tâm y tế huyện	30.000	30.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
338	7955408 Trung tâm y tế huyện	820	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
339	7955409 Trung tâm y tế huyện	30.000	30.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
340	7955410 Trung tâm y tế huyện	30.000	30.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
341	7955411 Trung tâm y tế huyện	40.000	40.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
342	7955412 Trung tâm y tế huyện	3.400	3.400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
343	7955413 Trung tâm y tế huyện	30.000	30.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
344	7955414 Trung tâm y tế huyện	120.000	120.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
345	7955415 Trung tâm y tế huyện	32.000	32.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
346	7955416 Trung tâm y tế huyện	130.000	130.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
347	7955417 Trung tâm y tế huyện	10.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
348	7955418 Trung tâm y tế huyện	14.980	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
349	7955419 Trung tâm y tế huyện	45.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
350	7955420 Trung tâm y tế huyện	421	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
351	7955421 Trung tâm y tế huyện	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									
352	7955422 Trung tâm y tế huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-									

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Đơn vị (1)							Đơn vị (2)							Số nhà %					
			Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình MTQ)	Chi không phát triển (không kể chương trình MTQ)	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi không phát triển	Chi chương trình sáng kiến	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình MTQ)	Chi không phát triển (không kể chương trình MTQ)	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi không phát triển	Chi chương trình sáng kiến	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi không phát triển	Chi chương trình sáng kiến			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
313	là R&D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
314	8000444: Trong bị các chất bị vận hành và phục vụ hỗ trợ bên đại danh gia: Các sản phẩm mới tuyệt	107	-	-	88	88	-	19	99	-	-	99	99	-	-	92%	-	-	113%	113%	-	-
315	804973: Phát triển sản phẩm mới nghiên cứu và phát triển, sáng kiến bên các Trường Cao đẳng Đà Lạt	2.376	-	-	-	-	-	2.376	-	-	-	-	-	-	2.376	0%	-	-	-	-	-	100%
316	804972: Phát triển sản phẩm mới nghiên cứu và phát triển, sáng kiến bên các Trường Cao đẳng Đà Lạt	37.606	-	-	13.831	13.831	-	23.777	9.840	-	-	9.840	9.840	-	27.659	26%	-	-	72%	72%	-	116%
II	PHÒNG VẬT LÍ	3.486	-	-	-	-	-	-	1.016	-	-	-	-	-	-	27%	-	-	-	-	-	-
III	CHỦ ĐÓNG QUẢN LÝ VÀ TÀI PHÁP	1.400	-	-	-	-	-	-	1.400	-	-	-	-	-	-	100%	-	-	-	-	-	-
IV	CHỦ ĐÓNG NGƯỜI NẾM SÁCH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
V	CHỦ ĐÓNG NGƯỜI ĐÓNG CHẤM	70.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
VI	CHỦ ĐÓNG CẤP ĐỘ THƯỜNG	6.322.375	-	-	-	-	-	-	7.942.878	-	-	-	-	-	-	116%	-	-	-	-	-	
VII	CHỦ ĐÓNG NGƯỜI SÁNG	-	-	-	-	-	-	-	2.587.845	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
VIII	NGƯỜI SÁNG	-	-	-	-	-	-	-	1.46.553	-	-	-	-	-	-	103%	-	-	-	-	-	
IX	CHỦ ĐÓNG NGƯỜI SÁNG	9.400	-	-	-	-	-	-	9.373	-	-	-	-	-	-	103%	-	-	-	-	-	

QUYẾT TOÁN CẤP TƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỈNH CƠ QUAN TÒ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023



STT	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	Đơn vị: Triệu đồng																	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21
				Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi giáo dục nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể	Chi báo chí và thông tin xã hội	Chi khác ngân sách (%)	Số sánh (%)	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	3.577.248	3.089.382	694.844	24.073	116.380	71.198	1.227.538	77.811	24.952	16.446	3.475	356.915	86.035	192.696	413.187	43.464	19.098	86%
2	Văn phòng UBND Tỉnh	21.138	18.688	56	-	-	-	-	-	-	-	-	208	-	-	18.410	-	13	88%
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	23.573	21.397	9	-	-	-	-	-	-	-	-	890	-	-	19.853	-	645	91%
4	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	9.267	8.995	-	-	-	-	-	-	-	-	-	128	-	-	8.852	-	14	97%
5	Sở Tài chính	1.888	1.744	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.742	-	-	-	-	2	92%
6	Sở Nội vụ	14.698	14.062	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.220	-	-	12.825	-	17	96%
7	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	12.871	8.940	545	-	-	-	-	-	-	-	-	304	-	-	8.079	-	13	69%
8	Ban Tài đũa khen thưởng tỉnh	2.141	1.544	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.541	-	-	-	-	3	72%
9	Ban Tôn giáo tỉnh	9.651	9.615	54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9.556	-	4	100%
10	Thanh tra Nhà nước Tỉnh	4.645	4.617	119	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.494	-	4	99%
11	Sở Tư pháp	10.091	9.776	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.737	-	-	7.027	-	12	97%
12	Phòng công chứng số 2	6.185	5.788	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-	5.778	-	9	94%
13	Trung tâm Tư giúp pháp lý Nhà nước	9	-	-	-	-	-	-	645	-	-	-	-	-	-	20	-	6	87%
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	5.302	4.632	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.960	-	-	9.276	-	14	89%
15	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	159.835	141.802	132.305	-	-	-	-	-	-	-	-	206	-	-	-	-	29	100%
16	Trường THPT Lê Quý Đôn	16.367	16.351	16.324	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	34	100%
17	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	25.416	25.406	25.372	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	28	100%
18	Trường THPT Quang Trung	16.722	16.701	16.673	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23	99%
19	Trường THPT Lê Thanh Tông	13.804	13.709	13.686	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	100%
20	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	9.788	9.782	9.764	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21	99%
21	Trường THPT Nguyễn Huệ	12.405	12.231	12.210	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	22	100%
22	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12.157	12.157	12.135	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19	99%
23	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	10.811	10.733	10.714	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	26	100%
24	Trường THPT Chu Văn An	13.924	13.924	13.898	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17	100%
25	Trường THPT Lương Thế Vinh	11.125	11.090	11.073	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21	100%
26	Trường THPT Hà Huy Tập	11.911	11.894	11.874	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	100%
27	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	8.902	8.901	8.890	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	100%
28	Trường THPT Phạm Văn Đồng	9.930	9.930	9.912	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	100%
29	Trường THPT Lê Quý Đôn	6.886	6.885	6.872	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	100%
30	Trường THPT Lê Hoàn	10.555	10.537	10.519	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	100%
31	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	13.997	13.857	13.838	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	99%
32	Trường THPT Võ Văn Kiệt	9.275	9.270	9.252	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	100%
33	Trường THPT Lê Lợi	5.727	5.719	5.710	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	100%
34	Trường THPT Phan Bội Châu	7.086	7.082	7.070	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	100%
35	Trường THPT Lê Lợi	15.332	15.313	15.287	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	27	100%
36	Trường THPT Nguyễn Khuyến	14.744	14.727	14.701	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	26	100%
37	Trường PT dân tộc nội trú	7.253	7.251	7.238	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	100%
38	Trường THPT Nguyễn Trãi	18.614	17.664	17.600	-	-	-	-	50	-	-	-	-	-	-	-	-	14	95%
		11.512	11.474	11.454	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	100%

STT	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể thao, thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể	Chi báo dân xã hội	Chi khác ngân sách	So sánh (%)	
														Chi giáo thông	Chi khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21	
39	Tường THPT Nguyễn Du	9.971	9.959	9.947	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	100%	
40	Tường THPT Nguyễn Thái Học	11.336	11.336	11.304	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	22	100%	
41	Tường THPT Trần Phú	5.347	5.336	5.327	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	100%	
42	Tường THPT Nguyễn Tất Thành	6.340	6.245	6.235	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	99%	
43	Tường THPT Nguyễn Chí Thanh	13.970	13.970	13.944	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	27	100%	
44	Tường THPT Lê Hồng Phong	7.117	7.101	7.089	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	100%	
45	Tường THPT Lý Thường Kiệt	8.096	7.992	7.968	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14	99%	
46	Tường THPT Phan Chu Trinh	4.809	3.983	3.976	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	99%	
47	Tường THPT Nguyễn Trường Tộ	7.947	7.894	7.885	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	99%	
48	Tường THPT Trương Chinh	8.964	8.963	8.966	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17	100%	
49	Tường THPT Anh hùng Núp	6.391	6.210	6.202	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	99%	
50	Tường THCS&THPT Ks&Long	6.145	6.090	6.082	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	99%	
51	Tường THPT Nguyễn Văn Cội	6.819	6.789	6.776	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	100%	
52	Tường THPT Tôn Đức Thắng	5.434	5.384	5.377	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	99%	
53	Tường THPT Y Dục	7.863	7.559	7.546	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	100%	
54	Tường THPT Phạm Hồng Thái	8.440	8.417	8.407	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	100%	
55	Tường THPT Đinh Tiên Hoàng - Ks&ng Pa	7.349	7.203	7.195	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	98%	
56	Tường THPT Pleirome	9.600	9.550	9.540	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	99%	
57	Tường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	9.835	9.827	9.815	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	100%	
58	Tường Cao đẳng sư phạm	10.300	9.014	8.998	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17	87%	
59	Trung tâm giáo dục thường xuyên	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	100%	
61	Tường THPT Trần Cao Vân	5.871	5.845	5.836	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	97%	
62	Tường THPT A.Sanh	5.997	5.836	5.827	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	97%	
63	Tường THPT Đông Gia Lai	17.745	17.222	17.208	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14	97%	
64	Tường THCS và THPT Kon Hà Nừng	4.385	4.375	4.368	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	100%	
65	Sở Y tế	18.388	6.159	157	-	-	-	911	8	-	-	-	15	-	-	5.058	-	11	38%	
66	Chi cục dân số kế hoạch hóa gia đình	4.499	3.892	-	-	-	-	2.121	-	-	-	-	-	-	-	1.697	-	3	87%	
67	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	2.240	2.151	-	-	-	-	390	-	-	-	-	60	-	-	-	-	4	96%	
68	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	19.914	18.628	-	-	-	-	18.427	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	94%	
69	Bệnh viện y dược CT-PHCN	11.910	11.910	-	-	-	-	11.878	-	-	-	-	-	-	-	-	-	32	100%	
70	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	5.139	5.081	-	-	-	-	5.072	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	99%	
71	Lĩnh vực các tổ chức hòa nhập tỉnh Gia Lai	398	309	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	309	-	-	78%	
72	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Gia Lai	7.465	7.357	-	-	-	-	7.336	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21	99%	
73	Bệnh viện Tâm thần kinh	9.243	6.262	-	-	-	-	6.241	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	68%	
74	Trung tâm nghiên cứu phát triển y	1.999	1.557	-	-	-	-	1.553	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	78%	
75	Bệnh viện 331	365	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	22	6%	
76	Trung tâm Y tế TP-Pleiku	43.712	40.063	-	-	-	-	39.961	9	-	-	-	-	-	-	-	-	93	92%	
77	Trung tâm Y tế Thị xã Aypung	37.552	33.549	30	-	-	-	33.549	6	-	-	-	-	-	-	-	-	78	89%	
78	Trung tâm Y tế huyện Chư Pông	40.027	37.054	-	-	-	-	36.982	9	-	-	-	2	-	-	-	-	61	93%	
79	Trung tâm y tế huyện Chư Pưh	23.899	20.764	-	-	-	-	20.708	9	-	-	-	7	-	-	-	-	40	87%	
80	Trung tâm y tế huyện Chư Sê	31.236	30.878	-	-	-	-	30.791	9	-	-	-	8	-	-	-	-	69	96%	
81	Trung tâm Y tế huyện Chư Páh	31.196	31.436	55	-	-	-	31.260	9	-	-	-	59	-	-	-	-	54	95%	
82	Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa	31.288	30.411	-	-	-	-	30.399	9	-	-	-	33	-	-	-	-	60	97%	

STT	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế	Chi văn hóa thông tin	Chi phát triển thanh niên	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi thảo luận xã hội	Chi khác	So sánh (%)
														Chi giáo dục và đào tạo	Chi khác				
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21
83	Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ	26.056	25.089	-	-	-	-	25.031	9	-	-	-	12	-	-	-	-	37	90%
84	Trung tâm Y tế huyện Đắc Cù	30.739	28.077	-	-	-	-	28.013	9	-	-	-	8	-	-	-	-	47	91%
85	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa	29.235	25.366	-	-	-	-	25.252	9	-	-	-	61	-	-	-	-	47	91%
86	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa	25.519	24.407	-	-	-	-	24.352	9	-	-	-	1	-	-	-	-	46	87%
87	Trung tâm Y tế huyện Krông	28.154	25.432	-	-	-	-	25.342	7	-	-	-	27	-	-	-	-	55	90%
88	Trung tâm Y tế huyện Krông	29.612	26.371	-	-	-	-	26.108	23	-	-	-	96	-	-	-	-	44	89%
89	Trung tâm Y tế huyện Krông Pa	36.524	33.524	-	-	-	-	33.351	9	-	-	-	100	-	-	-	-	63	92%
90	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang	28.412	26.312	-	-	-	-	26.213	9	-	-	-	45	-	-	-	-	46	92%
91	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	25.376	24.400	-	-	-	-	24.332	9	-	-	-	17	-	-	-	-	51	96%
92	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	32.568	31.098	-	-	-	-	32.016	9	-	-	-	2	-	-	-	-	70	99%
93	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	34.245	32.668	-	-	-	-	32.369	21	-	-	-	237	-	-	-	-	41	95%
94	Trung tâm giám định y khoa	19	19	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	100%
95	Bệnh viện nhi tỉnh Gia Lai	11.156	11.156	-	-	-	-	11.042	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	100%
96	Sở Lao động Thương binh, Xã	25.777	14.105	-	-	-	-	-	339	-	-	-	93	-	-	6.670	4.485	70	100%
97	Trung tâm bảo trợ xã hội đồng lập	11.112	8.485	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.475	711	55%
98	Cơ sở tư vấn và cải thiện ma túy	11.762	8.187	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	76%
99	Trung tâm dịch vụ việc làm	2.332	2.571	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	70%
100	Trường cao đẳng Gia Lai	70.407	35.115	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.339	3	94%
101	Sở Văn hóa Thể thao & DL	40.837	27.968	-	-	-	-	-	12.021	-	-	-	3.048	-	-	-	7.199	54	50%
102	Bảo tàng tỉnh Gia Lai	19.955	19.743	-	-	-	-	-	19.721	-	-	-	-	-	-	-	-	13	68%
103	Thư viện tỉnh	4.782	4.726	-	-	-	-	-	4.719	-	-	-	-	-	-	-	-	23	99%
104	Đoàn nghệ thuật Dân Sơn	16.933	14.470	-	-	-	-	-	14.447	-	-	-	-	-	-	-	-	7	99%
105	Trung tâm HL và Đào tạo TT	20.565	20.463	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	100%
106	Sở Thông tin và Truyền thông	20.317	5.873	-	-	-	-	-	770	-	-	-	-	-	-	-	-	24	85%
107	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	16.797	12.940	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	29%
108	Bãi Phát thanh - Truyền hình	25.277	25.237	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	77%
109	Sở Khoa học Công nghệ	43.693	26.867	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23	100%
110	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	3.458	2.714	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	61%
111	Sở Nông nghiệp và PTNT	34.233	15.913	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	78%
112	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG về XDNTM tỉnh Gia Lai	1.882	1.360	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	46%
113	Chi cục nông nghiệp và Bảo vệ thực vật	2.949	2.945	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	72%
114	Chi cục Thủy lợi	3.667	3.319	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6	100%
115	Trung tâm Khuyến nông	8.492	3.379	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	99%
116	Chi cục Phát triển nông thôn	2.681	2.213	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	83%
117	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ nước	2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	16%
118	Trung tâm Giống vật nuôi	28.070	25.773	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	100%
119	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	4.881	4.875	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	29	92%
120	Hạt Kiểm lâm An Khê	2.315	2.303	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6	99%
121	Hạt Kiểm lâm Ia Grai	4.378	4.356	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	99%
122	Hạt Kiểm lâm Chư Păh	4.484	4.460	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6	99%

STT	CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC	Dy toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác ngân sách	So sánh (%)
														Chi giáo dục và đào tạo	Chi khác				
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21
127	Hội Khen làm Đức Đạo	3.694	3.631	-	-	-	-	-	-	-	-	-	181	-	181	3.453	-	5	98%
128	Hội Khen làm Kôn Chơ	4.440	4.420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	267	-	191	4.147	-	5	100%
129	Hội Khen làm Đức Chơ	3.762	3.746	-	-	-	-	-	-	-	-	-	198	-	148	3.544	-	5	100%
130	Hội Khen làm Chư Sê	2.705	2.594	-	-	-	-	-	-	-	-	-	172	-	172	2.419	-	4	96%
131	Hội Khen làm Kông Pa	4.437	4.385	-	-	-	-	-	-	-	-	-	303	-	223	4.076	-	6	99%
132	Hội Khen làm Ayun Pa	1.732	1.710	-	-	-	-	-	-	-	-	-	151	-	118	1.556	-	3	99%
133	Hội Khen làm Mang Yang	3.780	3.694	-	-	-	-	-	-	-	-	-	160	-	160	3.529	-	5	99%
134	Hội Khen làm Kiang	3.426	3.403	-	-	-	-	-	-	-	-	-	337	-	219	3.058	-	8	100%
135	Hội Khen làm Đức Pô	2.803	2.785	-	-	-	-	-	-	-	-	-	156	-	138	2.625	-	5	100%
136	Hội Khen làm huyện Ia Pa	3.264	3.240	-	-	-	-	-	-	-	-	-	133	-	133	3.112	-	4	99%
137	Hội Khen làm Phú Thiện	1.882	1.839	-	-	-	-	-	-	-	-	-	162	-	125	1.675	-	3	98%
138	Hội Khen làm Chư Pưh	2.306	2.289	-	-	-	-	-	-	-	-	-	212	-	156	2.064	-	3	99%
139	Sở Tài nguyên và môi trường	122.261	11.910	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.180	-	-	5.721	-	10	10%
140	Chi cục bảo vệ môi trường	1.968	1.901	-	-	-	-	-	-	-	-	-	239	-	-	1.658	-	4	97%
141	Trung Tâm Công nghệ thông tin (MT)	1.664	1.643	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.641	-	-	-	-	2	99%
142	Văn phòng Đăng ký đất đai	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0%
143	Trung tâm Quản lý tài nguyên & Môi trường	4.002	2.536	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.536	-	-	-	-	-	61%
144	Sở Công thương	13.097	12.631	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.164	-	-	8.446	-	11	96%
145	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	9.323	7.920	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.916	-	-	-	-	4	85%
146	Sở Giao thông, VT	91.667	91.073	-	-	-	-	-	-	-	-	-	83.474	-	-	7.388	-	9	99%
147	Thanh tra giao thông	4.028	3.399	-	-	-	-	-	-	-	-	-	716	-	-	2.678	-	5	84%
148	Sở Xây dựng	11.774	8.841	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.614	-	-	6.984	-	12	75%
149	Ban dân tộc	29.535	19.192	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.063	-	-	4.075	-	6	65%
150	Liên minh HTX	3.877	3.200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.885	-	-	-	-	4	81%
151	Trường Chính trị	13.023	11.408	-	-	-	-	-	-	-	-	-	461	-	-	7.656	-	12	88%
152	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh	8.588	8.239	-	-	-	-	-	-	-	-	-	254	-	-	8.622	-	8	96%
153	Tỉnh đoàn thanh niên	11.722	8.944	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	76%
154	Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai	6.034	3.405	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	56%
155	Hội Liên hiệp phụ nữ	12.393	8.587	-	-	-	-	-	-	-	-	-	183	-	-	6.835	-	7	69%
156	Hội Nông dân	6.603	6.061	-	-	-	-	-	-	-	-	-	374	-	-	5.681	-	6	92%
157	Hội Cựu chiến binh	4.428	4.427	-	-	-	-	-	-	-	-	-	234	-	-	3.823	-	3	100%
158	Hội Văn học nghệ thuật	3.030	2.458	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	81%
159	Ban đại diện Hội người cao tuổi	673	660	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	660	-	0	98%
160	Hội Nhà báo	1.557	1.557	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.236	-	1	100%
161	Hội cựu Thanh niên xung phòng	604	543	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	543	-	-	90%
162	Hội khuyến học	615	585	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	95%
163	Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật	1.394	1.383	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	895	-	2	100%
164	Hội mẹ nhân dân đặc da cànđoan tỉnh	1.141	873	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	77%
165	Hội bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	882	697	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	79%
166	Hội chữ thập đỏ	2.729	2.635	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	97%
167	Hội đồng ý	608	606	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	100%
168	Ban Quản lý Các Khu kinh tế	11.316	11.231	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14	-	-	4.229	-	9	99%

STT	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	Dự toán	Quyết toán	Chi phí dự - báo và dự nghệ	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa, thể thao	Chi phát triển kinh tế, xã hội	Chi thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác ngân sách	So sánh (%)	
														Chi giáo dục và đào tạo	Chi thông tin và truyền thông					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21	
169	Ban liên lạc những người tham gia hoạt động cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh	734	686	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	686	-	-	93%	
170	Hội cựu tù chính trị yêu nước tỉnh	899	667	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	667	-	74%	
171	Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bệnh ưu cho nạn nhân chất độc da cam/dioxin	780	734	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	734	1	93%	
172	Hội Người mù	999	977	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	976	1	98%	
173	Ban an toàn Giao thông	3.100	2.395	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	745	-	77%	
174	Trung tâm phòng thủ sân Golf Lai	51	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	4%	
175	Ban Quản lý dự án Ban hậu vệ em	8.101	8.101	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.101	-	100%	
176	Sở Ngoại vụ	8.485	6.065	158	-	430	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.129	349	71%	
177	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhon	3.306	2.962	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	90%	
178	BQL khu BTNN Kôn Chư Bông	4.899	4.309	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	88%	
179	Ban Quản lý rừng phòng hộ Xã Nam	2.670	1.920	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	72%	
180	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắc Đoa	5.781	1.961	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.956	5	34%	
181	Ban Quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai	3.029	2.999	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.994	6	99%	
182	Ban Quản lý rừng phòng hộ Bô Lây	4.808	2.686	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.680	5	56%	
183	Ban Quản lý rừng phòng hộ Chư Sê	2.243	2.059	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.056	4	92%	
184	Ban Quản lý rừng phòng hộ Chư Mố	4.336	3.893	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.887	6	90%	
185	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hà Ba	4.049	2.934	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.929	8	72%	
186	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hà Ba	4.048	4.006	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.998	8	99%	
187	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Rôl	3.319	3.067	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.062	5	92%	
188	Ban Quản lý rừng phòng hộ Măng Yeng	2.433	2.051	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.046	5	84%	
189	BQL rừng phòng hộ Đàng Bắc Chư Păh	5.386	1.970	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.965	5	37%	
190	Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Ia Orl	3.456	2.436	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.432	5	80%	
191	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Orl	2.361	2.260	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.256	3	96%	
192	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ya Hôl	2.977	2.784	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.780	5	94%	
193	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắc An Khê	2.664	2.507	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.504	3	94%	
194	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắc Cư	3.371	3.304	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.299	5	98%	
195	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Meur	3.868	3.705	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.702	4	96%	
196	Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Bình Hồ	2.937	2.107	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.102	5	72%	
197	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Pôch	4.893	4.305	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.301	5	88%	
198	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba	4.397	4.033	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.025	8	92%	
199	Vườn Quốc gia Kôn Kơ Kôn	5.541	5.539	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.517	22	100%	
200	BCQLDA Sông Kôn KV ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin	1.273	1.273	-	-	-	-	1.273	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%	
201	Ban Quản lý Chương trình Dân tự phát triển năng lực y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Gia Lai	900	794	-	-	-	-	794	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33%	
202	Bảo hiểm xã hội tỉnh	637.653	637.419	-	-	-	-	631.889	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.530	-	97%
203	Quy Hoạch Nông dân	3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%
204	Quy hoạch phát triển nghề cá Khu vực Hòa	200	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-	100%
205	Lưu trữ em SOS Pichba	1.336	1.336	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100%
206	Cục Quản lý môi trường tỉnh Gia Lai	125	125	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.336	-	100%
207	Cục Tài chính an dân tự trị	119	119	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	125	-	100%

STT	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	Dự toán	Quyết toán	Chi phí đặc thù tư và dự nghĩ	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát triển kinh tế, xã hội	Chi thể thực hiện	Chi bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi giáo dục	Chi năng lực quản lý, điều hành, thi đua	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi báo cáo xã hội	Chi khác ngân sách	Số sánh (%)
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18-21
208	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	450	450													450			100%
209	Tòa án nhân dân tỉnh	456	456													456			100%
210	Liên đoàn lao động tỉnh	348	230										107			95		29	66%
211	Ban điện tỉnh Gia Lai	1.100	1.100															1.100	100%
212	Kho bạc nhà nước tỉnh Gia Lai	35	35															35	100%
213	Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	121	96															96	79%
214	Ngân hàng chính sách xã hội	25	25															25	100%
215	Đoàn trình sát miền trung	100																	0%
216	Bộ Công An	129.185	75.783	2.250			71.198					675						1.660	59%
217	Bộ Quốc phòng	140.653	134.526	9.483		115.950							6.251	247				2.883	96%
218	Văn phòng Tỉnh ủy	123.047	115.836	815					10.894				377			95.313		8.426	94%
219	Ban nhân xã hội tỉnh (Công ty Kinh doanh HXX	486	349										349						73%
220	Công ty TNHH MTV LN ĐHK Roong	7.140	3.570										3.570						50%
221	Công ty TNHH MTV LN Hà Nong	5.347	5.347										5.347						100%
222	Công ty TNHH MTV LN Kàng Chàng	7.692	7.179										7.179						93%
223	Công ty TNHH MTV LN Sơ Pui	4.733	4.538										4.528						96%
224	Công ty TNHH MTV LN Trăm Lấp	6.633	935										935						15%
225	Công ty TNHH MTV LN Kà Nưk	5.097	5.096										5.096						100%
226	Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku	3.666	2.310										2.310						63%
227	Công ty TNHH MTV LN Kông Pá	3.675	2.859										2.859						78%
228	Công ty cổ phần Công trình đô thị Gia Lai	50	50															50	100%
229	Công ty TNHH MTV LN Kông Hưc	9.433	9.108																97%
230	Công ty khai thác công trình thủy lợi Gia Lai	34.334	34.334																100%
231	Công ty TNHH MTV LN Pá	7.509	5.527										5.527						74%
232	Công ty TNHH MTV LN Kàng Chơ	9.933	9.933										9.933						100%
233	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê	2.796	2.796										2.796						100%
234	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Pông	5.787	5.787										5.787						100%
235	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang	5.288	5.288										5.288						100%
236	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Pưh	2.624	2.624										2.624						100%



Biểu mẫu số 57

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI THUỐNG XUYỀN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CỦA TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO NGUỒN VỐN
NĂM 2023
(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Bao gồm			Kinh phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Trong đó	
			Dự toán đầu năm (Bao gồm năm trước chuyển sang)	Bổ sung trong năm (nếu có)	Giảm trừ trong năm (nếu có)			Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ
A	B	1=2+3-4	2	3	4	5	6=1-5	7	8
	TỔNG SỐ	3.577.248	3.030.787	739.328	(150.515)	3.089.382	387.244	171.442	215.584
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	21.138	20.123	1.015	-	18.688	2.450	5	2.445
2	Văn phòng UBND Tỉnh	23.573	23.816	1.859	(2.101)	21.397	2.176	469	1.707
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	9.267	8.670	1.022	(425)	8.995	273	273	-
4	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	1.888	2.676	292	(1.080)	1.744	143	-	143
5	Sở Tài chính	14.698	15.317	881	(1.500)	14.062	636	506	130
6	Sở Nội Vụ	12.871	11.855	1.266	(249)	8.940	3.931	102	3.829
7	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	2.141	1.899	294	(52)	1.544	596	470	126
8	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	9.651	10.566	323	(1.237)	9.615	37	37	-
9	Ban Tôn giáo tỉnh	4.645	4.680	189	(223)	4.617	29	29	-
10	Thanh tra Nhà nước Tỉnh	10.091	9.413	678	-	9.776	315	4	311
11	Sở Tư pháp	6.185	6.303	476	(594)	5.788	397	279	118
12	Phòng công chứng số 2	9	-	9	-	-	9	9	-
13	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	5.302	3.817	1.498	(13)	4.632	671	3	668
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	159.835	142.195	17.640	-	141.802	18.033	16.601	1.432
15	Trường THPT Plei Kù	16.367	15.171	1.196	-	16.353	14	-	14
16	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	25.416	23.530	1.886	-	25.406	9	-	9
17	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	16.722	15.323	1.398	-	16.701	21	-	21
18	Trường THPT Quang Trung	13.804	12.498	1.307	-	13.709	96	81	15
19	Trường THPT Lê Thánh Tông	9.788	8.923	865	-	9.782	7	1	6
20	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12.405	11.498	907	-	12.231	174	151	23
21	Trường THPT Nguyễn Huệ	12.157	11.162	995	-	12.157	-	-	-
22	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10.811	10.061	750	-	10.733	78	78	-
23	Trường Nguyễn Bình Khiêm	13.924	12.659	1.265	-	13.924	1	-	1
24	Trường THPT Chu Văn An	11.125	10.412	713	-	11.090	35	-	35
25	Trường THPT Lương Thế Vinh	11.911	10.921	990	-	11.894	17	-	17
26	Trường THPT Hà Huy Tập	8.902	8.498	404	-	8.901	0	-	0
27	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	9.930	8.746	1.184	-	9.930	-	-	-
28	Trường THPT Phạm Văn Đồng	6.686	6.155	531	-	6.685	1	-	1
29	Trường THPT Lê Quý Đôn	10.555	9.789	766	-	10.537	18	-	18
30	Trường THPT Lê Hoàn	13.997	12.537	1.460	-	13.857	140	99	41
31	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	9.275	8.480	794	-	9.270	5	-	5
32	Trường THPT Võ Văn Kiệt	5.727	5.379	348	-	5.719	8	-	8
33	Trường THPT IaLy	7.086	6.581	505	-	7.082	4	3	1
34	Trường THPT Phan Bội Châu	15.332	13.928	1.404	-	15.313	19	1	18
35	Trường THPT Lê Lợi	14.744	13.523	1.221	-	14.727	17	-	17
36	Trường THPT Nguyễn Khuyến	7.253	6.615	638	-	7.251	2	-	2
37	Trường PT dân tộc nội trú	18.614	16.652	1.963	-	17.664	950	157	793
38	Trường THPT Nguyễn Trãi	11.512	10.584	928	-	11.474	38	19	19
39	Trường THPT Nguyễn Du	9.971	9.182	789	-	9.959	11	-	11
40	Trường THPT Nguyễn Thái Học	11.326	10.464	863	-	11.326	0	0	-
41	Trường THPT Trần Phú	5.347	4.910	437	-	5.336	11	-	11
42	Trường THPT Nguyễn Tấn Thành	6.340	5.924	416	-	6.245	95	71	24
43	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	13.970	13.010	960	-	13.970	-	-	-
44	Trường THPT Lê Hồng Phong	7.117	6.578	539	-	7.101	15	3	12
45	Trường THPT Lý Thường Kiệt	8.098	7.287	811	-	7.982	115	115	0
46	Trường THPT Phan Chu Trinh	4.009	3.719	290	-	3.983	25	-	25
47	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	7.947	7.019	929	-	7.894	53	31	22
48	Trường THPT Trường Chinh	8.984	8.181	802	-	8.983	1	1	-
49	Trường THPT Anh hùng Núp	6.291	5.177	1.114	-	6.210	81	-	81
50	Trường THCS&THPT Kp&Klơng	6.145	5.835	310	-	6.090	55	48	7
51	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	6.819	6.181	638	-	6.789	30	30	1
52	Trường THPT Tôn Đức Thắng	5.424	5.142	283	-	5.384	40	5	35
53	Trường THPT Y Đôn	7.563	6.955	608	-	7.559	4	-	4
54	Trường THPT Phạm Hồng Thái	8.640	8.145	495	-	8.617	23	-	23
55	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng - Krông Pa	7.349	6.569	780	-	7.203	146	140	6
56	Trường THPT Plei Me	9.600	8.313	1.287	-	9.550	50	-	50
57	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	9.035	8.105	931	-	9.027	9	0	9
58	Trường cao đẳng sư phạm	10.360	9.349	1.060	(49)	9.014	1.346	1.192	154

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Bao gồm			Kính phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Trong đó	
			Dự toán đầu năm (Bao gồm năm trước chuyển sang)	Bổ sung trong năm (nếu có)	Giảm trừ trong năm (nếu có)			Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ
59	Trung tâm giáo dục thường xuyên	4	-	4	-	4	-	-	-
60	Trường THPT Trần Cao Vân	5.871	5.371	500	-	5.845	26	26	-
61	Trường THPT A Sơn	5.997	5.321	677	-	5.836	162	120	42
62	Trường THPT Đống Đa	17.745	17.058	687	-	17.222	523	-	523
63	Trường THCS và THPT Kôn Hà Nùng	4.585	4.281	304	-	4.575	10	-	10
64	Sở Y tế	16.388	11.262	5.354	(228)	6.159	10.229	7.105	3.124
65	Chi cục dân số kế hoạch hóa gia đình	4.499	5.220	130	(851)	3.892	607	189	418
66	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	2.240	2.297	34	(91)	2.151	89	34	55
67	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	19.914	14.594	5.320	-	18.628	1.286	1.286	0
68	Bệnh viện y dược CT-PHCN	11.910	10.407	1.512	(9)	11.910	-	-	-
69	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	5.139	4.893	332	(86)	5.081	58	58	0
70	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Gia Lai	398	283	115	-	309	89	36	53
71	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Gia Lai	7.465	13.717	957	(7.209)	7.357	108	54	54
72	Bệnh viện Tâm thần tỉnh	9.243	5.955	3.335	(47)	6.262	2.981	2.981	0
73	Trung tâm giám định pháp y	1.999	3.546	223	(1.770)	1.557	443	443	-
74	Bệnh viện 331	365	-	810	(445)	22	343	332	11
75	Trung tâm Y tế Tp.Pleiku	43.712	38.009	21.138	(15.436)	40.063	3.649	3.027	622
76	Trung tâm Y tế Thị xã Ayunpa	37.652	22.118	15.856	(322)	33.663	3.989	1.308	2.681
77	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông	40.027	25.097	14.931	-	37.054	2.974	2.298	675
78	Trung tâm y tế huyện Chư Păh	23.999	21.793	10.518	(8.312)	20.764	3.235	2.988	247
79	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	32.326	16.906	15.420	-	30.878	1.449	1.019	429
80	Trung tâm Y tế huyện Chư Phia	33.196	19.502	13.694	-	31.436	1.759	1.484	275
81	Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa	31.288	32.925	12.729	(14.366)	30.411	877	396	481
82	Trung tâm Y tế huyện Đak Pô	26.056	17.954	8.102	-	25.089	967	800	167
83	Trung tâm Y tế huyện Đak Cô	30.739	18.689	12.050	-	28.077	2.662	2.329	333
84	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa	29.235	28.333	9.521	(8.619)	25.366	3.869	3.472	397
85	Trung tâm Y tế huyện Iağat	25.519	16.316	9.262	(58)	24.407	1.112	818	294
86	Trung tâm Y tế huyện Khang	28.154	16.106	12.047	-	25.432	2.722	2.448	274
87	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	29.612	30.781	9.431	(10.600)	26.271	3.341	2.861	480
88	Trung tâm y tế huyện Krông Pa	36.524	20.114	16.410	-	33.524	3.000	2.633	367
89	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang	28.612	27.712	10.964	(10.064)	26.312	2.300	1.989	311
90	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	25.376	16.649	9.566	(839)	24.408	968	805	163
91	Trung tâm y tế thị xã An Khê	32.368	16.921	16.117	(670)	32.098	271	271	-
92	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	34.345	56.314	8.777	(30.746)	32.668	1.678	1.678	0
93	Trung tâm giám định y khoa	19	-	19	-	19	-	-	-
94	Bệnh viện nhi tỉnh Gia Lai	11.156	11.683	-	(527)	11.156	0	-	0
95	Sở Lao động Thương binh-XH	25.777	14.933	11.842	(1.017)	14.103	11.674	9.063	2.611
96	Trung tâm báo trợ xã hội đồng hợp	11.112	11.787	1.002	(1.677)	8.485	2.627	802	1.825
97	Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy	11.762	11.049	736	(22)	8.187	3.575	724	2.852
98	Trung tâm dịch vụ việc làm	2.732	2.340	416	(24)	2.571	161	161	-
99	Trường cao đẳng Gia Lai	70.307	54.725	31.792	(16.210)	35.115	35.192	17.642	17.549
100	Sở Văn hoá Thể thao & DL	40.837	23.488	21.366	(4.018)	27.968	12.868	7.013	5.855
101	Bảo tàng tỉnh Gia Lai	19.955	19.345	1.184	(574)	19.743	211	-	211
102	Thư viện tỉnh	4.782	4.617	170	(5)	4.726	55	55	-
103	Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San	16.933	16.722	659	(448)	14.470	2.462	20	2.442
104	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	20.565	23.012	137	(2.584)	20.463	102	14	88
105	Sở Thông tin và Truyền thông	20.317	10.990	10.004	(677)	5.873	14.444	280	14.165
106	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	16.797	8.010	10.389	(1.601)	12.940	3.858	2.303	1.554
107	Bãi Phát thanh - Truyền hình	25.277	26.152	417	(1.292)	25.237	40	40	-
108	Sở Khoa học Công nghệ	43.693	21.134	22.894	(335)	26.867	16.826	7.526	9.300
109	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	3.458	3.318	140	-	2.714	743	30	713
110	Sở Nông nghiệp và PTNT	34.233	25.499	8.815	(81)	15.913	18.320	169	18.151
111	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG về XDNTM tỉnh Gia Lai	1.882	197	1.704	(19)	1.360	522	522	-
112	Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật	2.949	2.991	58	(100)	2.945	4	4	-
113	Chi cục Thú Y	3.367	3.412	19	(64)	3.319	48	-	48
114	Trung tâm Khuyến nông	3.667	3.747	141	(221)	3.179	489	0	488
115	Chi cục Phát triển nông thôn	8.492	2.511	5.984	(3)	3.309	5.183	4.881	302
116	Chi cục Thủy lợi	2.681	2.445	236	-	2.223	458	200	258
117	Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng	21	-	21	-	3	17	17	-
118	Trung tâm Giống vật nuôi	2	-	2	-	2	-	-	-
119	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	28.070	30.115	366	(2.411)	25.773	2.297	429	1.868
120	Hạt Kiểm lâm Chư Prông	4.851	4.266	585	-	4.825	26	0	26
121	Hạt Kiểm lâm An Khê	2.315	1.926	390	(1)	2.303	12	-	12
122	Hạt Kiểm lâm Ia Grai	4.378	3.722	656	-	4.356	22	-	22
123	Hạt Kiểm lâm Chư Păh	4.484	4.135	353	(4)	4.460	24	-	24

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Bao gồm			Kinh phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Trong đó	
			Dự toán đầu năm (Bao gồm năm trước chuyển sang)	Bổ sung trong năm (nếu có)	Giảm trừ trong năm (nếu có)			Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ
124	Hạt Kiểm lâm Đắk Đua	3.694	3.243	450	-	3.621	73	-	73
125	Hạt Kiểm lâm Kon Chơ	4.440	3.777	669	(7)	4.420	20	-	20
126	Hạt Kiểm lâm Đức Cơ	3.762	3.563	203	(4)	3.746	15	-	15
127	Hạt Kiểm lâm Chư Sê	2.705	2.526	179	-	2.594	110	-	110
128	Hạt Kiểm lâm Krông Pa	4.437	3.806	696	(66)	4.385	52	-	52
129	Hạt Kiểm lâm Ayun Pa	1.732	1.576	190	(34)	1.710	22	-	22
130	Hạt Kiểm lâm Mang Yang	3.750	3.169	581	-	3.694	56	-	56
131	Hạt Kiểm lâm Khương	5.426	4.345	1.081	-	5.403	23	-	23
132	Hạt Kiểm lâm Đăk Pô	2.803	2.653	151	(1)	2.785	18	-	18
133	Hạt Kiểm lâm huyện Ia Pa	3.264	2.887	377	-	3.250	15	-	15
134	Hạt Kiểm lâm Phú Thiện	1.882	1.633	256	(7)	1.839	43	-	43
135	Hạt Kiểm lâm Chư Puh	2.306	2.229	80	(3)	2.280	27	-	27
136	Sở Tài nguyên và môi trường	122.261	21.779	103.727	(3.244)	11.910	9.729	-	9.729
137	Chi cục bảo vệ môi trường	1.968	2.032	15	(79)	1.901	67	-	67
138	Trung Tâm Công nghệ thông tin (MT)	1.664	1.647	29	(12)	1.643	21	5	16
139	Văn phòng Đăng ký đất đai	12	-	12	-	-	12	-	12
140	Trung tâm Quan trắc tài nguyên & Môi trường	4.002	4.002	-	-	2.536	1.466	-	1.466
141	Sở Công thương	13.097	13.579	793	(1.275)	12.621	475	133	342
142	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	9.323	4.725	4.811	(214)	7.920	1.402	1.164	238
143	Sở Giao thông- VT	91.667	93.406	204	(1.943)	91.073	594	149	445
144	Thanh tra giao thông	4.028	3.866	1.197	(1.035)	3.399	629	186	443
145	Sở Xây dựng	11.774	10.864	1.143	(234)	8.841	2.933	83	2.850
146	Ban dân tộc	29.535	3.695	25.866	(27)	19.192	10.342	10.235	107
147	Liên minh HTX	3.877	2.832	1.130	(85)	3.200	677	310	366
148	Trường Chính trị	13.033	10.543	2.566	(76)	11.408	1.625	-	1.625
149	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh	8.588	8.263	1.353	(1.027)	8.239	349	269	80
150	Tỉnh đoàn thanh niên	11.722	11.527	1.461	(1.266)	8.944	2.777	476	2.301
151	Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai	6.034	3.783	2.470	(219)	3.405	2.629	2.431	198
152	Hội Liên hiệp phụ nữ	12.393	7.121	5.701	(429)	8.587	3.805	2.569	1.237
153	Hội Nông dân	6.403	6.311	809	(517)	6.061	542	319	223
154	Hội Cựu chiến binh	4.428	4.019	409	(1)	4.427	0	-	0
155	Hội Văn học nghệ thuật	3.030	2.518	548	(37)	2.458	572	-	572
156	Ban đại diện Hội người cao tuổi	673	346	335	(8)	660	13	-	13
157	Hội Nhà báo	1.557	1.503	172	(118)	1.557	-	-	-
158	Hội cựu Thanh niên xung phong	604	579	25	-	543	60	0	60
159	Hội khuyến học	615	612	25	(22)	585	31	-	31
160	Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật	1.584	1.633	58	(107)	1.583	1	1	-
161	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	1.141	535	706	(100)	873	268	-	268
162	Hội bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	882	390	492	-	697	185	-	185
163	Hội chữ thập đỏ	2.729	2.581	217	(70)	2.635	94	-	94
164	Hội đồng y	608	587	27	(5)	606	2	2	0
165	Ban Quản lý Khu kinh tế	11.316	11.451	555	(690)	11.231	84	36	49
166	Ban liên lạc những người tham gia hoạt động cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh	734	694	40	-	686	48	-	48
167	Hội cựu tù chính trị yêu nước tỉnh	898	638	274	(15)	667	231	-	231
168	Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bản trú cho nạn nhân chất độc da cam/dioxin	780	676	104	-	724	56	-	56
169	Hội Người mù	999	628	371	-	977	22	-	22
170	Ban an toàn Giao thông	3.100	712	2.457	(69)	2.395	706	695	11
171	Trung tâm giống thủy sản Gia Lai	51	-	51	-	2	49	49	-
172	Ban Quản lý dự án Bản hữu tre em	8.101	8.112	-	(11)	8.101	-	-	-
173	Sở Ngoại vụ	8.485	6.128	2.358	(1)	6.065	2.420	0	2.420
174	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn	3.306	2.333	982	(9)	2.962	344	306	38
175	BQL khu BTNN Kon Chư Răng	4.895	5.184	10	(299)	4.309	587	481	105
176	Ban Quản lý rừng phòng hộ Xã Nam	2.670	1.688	984	(2)	1.920	751	121	630
177	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Đua	5.781	2.139	3.807	(166)	1.961	3.820	-	3.820
178	Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai	3.029	2.797	233	(1)	2.999	30	6	24
179	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Laly	4.808	2.478	2.330	-	2.686	2.122	0	2.122
180	Ban quản lý phòng hộ Chư Sê	2.243	1.712	540	(9)	2.059	184	-	184
181	Ban Quản lý rừng phòng hộ Chư Mố	4.336	3.422	915	(2)	3.893	443	-	443
182	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồ Ra	4.049	2.706	1.516	(173)	2.934	1.115	-	1.115
183	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Tul	4.048	4.161	72	(185)	4.006	42	42	0
184	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Rsaí	3.319	2.387	1.114	(182)	3.067	252	-	252
185	Ban quản lý rừng phòng hộ Mang Yang	2.433	2.157	497	(221)	2.051	382	-	382

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Dự toán đầu năm (Bao gồm năm trước chuyển sang)	Bao gồm		Kinh phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Trong đó	
				Bổ sung trong năm (nếu có)	Giảm trừ trong năm (nếu có)			Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ
186	BQL rừng phòng hộ Đồng Bắc Chu Pát	5.386	2.212	3.421	(247)	1.970	3.416	24	3.392
187	Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Ia Grai	3.056	3.026	30	(0)	2.436	620	-	620
188	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Grai	2.361	2.235	148	(42)	2.260	101	0	101
189	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ya Hui	2.977	2.552	648	(223)	2.784	193	-	193
190	Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc An Khê	2.664	2.424	577	(337)	2.507	157	-	157
191	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đốc Cu	3.371	3.151	220	(0)	3.304	66	-	66
192	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Mơr	3.868	4.021	258	(410)	3.705	163	-	163
193	Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Đèo Hô	2.937	2.200	834	(97)	2.107	830	30	800
194	Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Púch	4.893	2.976	2.004	(88)	4.305	588	-	588
195	Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba	4.397	3.239	1.373	(215)	4.033	364	-	364
196	Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh	5.541	8.971	85	(3.515)	5.539	2	-	2
197	BQLDA Sáng kiến KV ngân chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin	1.273	1.273	-	-	1.273	-	-	-
198	Ban quản lý Chương trình Dầu tự phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Gia Lai	900	-	900	-	294	606	-	606
199	Bảo hiểm xã hội tỉnh	657.653	657.653	-	-	637.419	20.234	-	20.234
200	Quỹ Hội Nông dân	3.000	3.000	-	-	3.000	-	-	-
201	Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hoà	200	-	200	-	200	-	-	-
202	Bảo hiểm xã hội tỉnh (Công ty Kinh doanh HXX Quang Đức)	486	486	-	-	349	137	-	137
203	Công ty TNHH MTV LN Đắk Rong	7.140	3.570	3.570	-	3.570	3.570	-	3.570
204	Công ty TNHH MTV LN Hà Nùng	5.347	3.369	1.978	-	5.347	-	-	-
205	Công ty TNHH MTV LN Kăng Chơng	7.692	4.551	3.141	-	7.179	513	-	513
206	Công ty TNHH MTV LN Sơ Pát	4.733	2.987	1.746	-	4.528	205	-	205
207	Công ty TNHH MTV LN Trại Lập	6.033	3.484	2.549	-	935	5.098	-	5.098
208	Công ty TNHH MTV LN Ka Nák	5.097	3.224	1.873	-	5.096	1	-	1
209	Công ty TNHH MTV LN Lo Ku	3.656	2.310	1.346	-	2.310	1.346	-	1.346
210	Công ty TNHH MTV LN Krông Pa	3.675	1.770	1.905	-	2.859	816	-	816
211	Công ty cổ phần Công trình đô thị Gia Lai	50	-	50	-	50	-	-	-
212	Công ty TNHH MTV LN Kăng Hôe	9.433	5.818	3.615	-	9.108	325	-	325
213	Công ty khai thác công trình thủy lợi Gia Lai	34.334	34.334	-	-	34.334	-	-	-
214	Công ty TNHH MTV LN Ia Pa	7.509	4.386	3.123	-	5.527	1.982	-	1.982
215	Công ty TNHH MTV LN Kăng Chơ	9.933	6.138	3.795	-	9.933	-	-	-
216	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê	2.796	2.796	-	-	2.796	-	-	-
217	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông	5.787	5.787	-	-	5.787	-	-	-
218	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang	5.288	5.288	-	-	5.288	-	-	-
219	Công ty TNHH MTV Cao su Chu Pát	2.624	2.624	-	-	2.624	-	-	-
220	Làng trẻ em SOS Pleiku	1.336	1.336	-	-	1.336	-	-	-
221	Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai	125	125	-	-	125	-	-	-
222	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	119	119	-	-	119	-	-	-
223	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	450	450	-	-	450	-	-	-
224	Tòa án nhân dân tỉnh	455,57	455,57	-	-	455,57	-	-	-
225	Liên đoàn lao động tỉnh	347,51	94,5	253,01	-	230,15	117	-	-
226	Dự án tỉnh Gia Lai	1100	-	1100	-	1100	-	-	-
227	Kho bạc nhà nước tỉnh Gia Lai	35	-	35	-	35	-	-	-
228	Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	121	-	121	-	96	25	25	-
229	Ngân hàng chính sách xã hội	25	-	25	-	25	-	-	-
230	Đoàn trình sát miền trung	100	-	100	-	0	100	-	-
231	Bộ Công An	129.185	80.462	48.723	-	75.783	53.403	30.068	23.334
232	Bộ Quốc phòng	140.653	130.956	9.997	300	134.568	6.086	2.236	3.850
233	Văn phòng Tỉnh uỷ	123.047	130.296	13.627	20.876	115.826	7.220	791	6.430



QUÊ HUYỆN CHỈ NGÂN SÁCH Đ/Á PHƯƠNG TÙNG HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2023

Biểu mẫu số 58

DVI: Triệu Dông

[illegible]

QUYẾT TOÁN CHI BỘ SƯNG TỬ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2023

D/T: Trích đóng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung các đối tượng sách	Quý I năm 2023										Quý II năm 2023										So sánh (%)				ĐVT: Triệu đồng
				1	2	3-4-5	6	7	8	9	10	11-12-13	12	13	14	15	16	17-9/1	98-9/2	19-11/3	20-12/4	21-1/5	22-1/6	23-1/7	24-1/8			
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				
		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề		Vấn đề				



Biểu mẫu số 60

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2023

DVT: triệu đồng

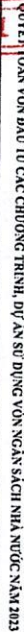
STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng thu NSDP	Trong đó				
			Thu NSDP hưởng theo phân cấp	Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Thu kết dư từ năm trước
A	B	I	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	12.468.840	1.995.291	6.284.257		2.258.079	272.592
1	Thành phố Pleiku	2.120.880	1.014.601	438.134		576.013	34.493
2	Thị xã An Khê	450.711	107.929	273.450		49.222	1.627
3	Huyện Kbang	687.771	57.164	369.646		131.573	229
4	Huyện Đăk Đoa	819.310	68.161	452.856		165.414	11.159
5	Huyện Mang Yang	621.018	40.927	349.430		97.195	1.656
6	Huyện Chư Păh	708.045	112.540	382.779		89.601	11.953
7	Huyện Ia Grai	786.780	106.475	433.742		129.177	19.148
8	Huyện Đăk Pơ	429.594	34.474	237.544		99.921	4.660
9	Huyện Kông Chro	765.466	31.643	345.107		175.548	38.931
10	Huyện Đức Cơ	697.102	92.263	392.917		60.951	44.551
11	Huyện Chư Prông	940.025	62.526	532.279		114.147	36.861
12	Huyện Chư Sê	731.693	78.326	447.903		128.286	3.411
13	Huyện Ia Pa	577.942	17.779	304.839		130.462	25.486
14	Huyện Phú Thiện	515.914	38.354	324.825		67.809	5.061
15	Thị xã Ayunpa	359.762	47.752	215.629		53.884	23.117
16	Huyện Krông Pa	688.588	46.105	456.282		57.367	6.057
17	Huyện Chư Pưh	568.239	38.273	326.897		131.511	4.192



Đem về Trĩu dưng

ST	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Chương trình mới (từ năm 2015)										Chương trình hiện hành (từ năm 2015)									
			Chức năng quản lý chung					Chức năng chuyên môn					Chức năng chuyên môn					Chức năng chuyên môn				
			Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử	Tổng số phần tử	Danh sách phần tử		
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	2	3	4																			

[illegible]



no one is left out

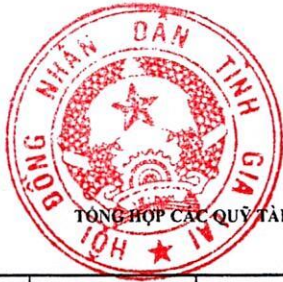
[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]



Biểu mẫu số 63

TỔNG HỢP CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Quỹ	Đư nguồn đến ngày 31/12/ 2022 (năm trước)	Kế hoạch năm 2023				Thực hiện năm 2023				Đư nguồn đến 31/12/2023
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)			
A	B	1	2	3	4	5=2-4	6	7	8	9=6-8	10=1+6-8
1	Quỹ Hỗ trợ nông dân	70,0	13.400,0	30.000,0	13.300,0	100,0	13.190,0	3.000,0	-	13.190,0	13.260,0
2	Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh gia lai	2.630,0	4.400,0		3.600,0	800,0	37.355,0		3.143,0	34.212,0	36.842,0
3	Quỹ bảo vệ môi trường	3.528,1	1.012,8		134,3	878,6	7.274,8		134,3	7.140,6	10.668,7
4	Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	3.008,8					5,7			5,7	3.014,5
5	Quỹ khuyến học	347,9					202,6		145,0	57,6	405,5
6	Quỹ Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em	544,4					154,0		209,5	(55,5)	489,0
7	Quỹ nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	1.738,2					811,6		679,3	132,3	1.870,5
8	Quỹ học bổng NayDer	12.574,8					559,4		589,3	(29,9)	12.544,9
9	Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh	1.123,1	1.000,0		1.000,0	-	340,0		284,7	55,2	1.178,4
10	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	1.194,9	600,0		600,0	-	250,9		9,0	241,9	1.436,8
11	Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh	47.501,0	17.000,0				8.407,0		25.135,0	(16.728,0)	30.773,0
12	Quỹ vì người nghèo	1.508,3	26.500,0		26.000,0	500,0	25.319,6		5.641,3	19.678,2	21.186,5
13	Quỹ an sinh xã hội cho người nghèo	-				-	0,5		-	0,5	0,5
14	Quỹ Cứu trợ	1.801,0	3.000,0	-	2.000,0	1.000,0	1.221,6	-	272,0	949,6	2.750,6
15	Quỹ Phát triển đất	1.056.986,4					16.872,0	12.151,0	43.755,0	(26.883,0)	1.073.858,4
16	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	11.953,1	12.391,0	-	12.391,0		12.393,3	-	12.393,3	-	11.953,1



Biểu số 64

**TỔNG HỢP THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN
LÝ NĂM 2023
(KHÔNG BAO GỒM NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)**

ĐVT: Triệu đồng

	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ	1.080.233	1.104.624	102,3%
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo dạy nghề	99.805	83.081	83,2%
2	Sự nghiệp Y tế	744.445	779.007	104,6%
3	Sự nghiệp kinh tế	215.897	213.758	99,0%
4	Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	633	2.712	428,4%
5	Sự nghiệp Thể dục thể thao	1.092	1.049	96,1%
6	Sự nghiệp khoa học công nghệ	7.200	6.668	92,6%
7	Sự nghiệp Phát thanh truyền hình	6.590	11.077	168,1%
8	Đảm bảo xã hội	663	614	92,5%
9	Sự nghiệp môi trường	1.500	4.245	283,0%
10	Sự nghiệp khác	2.407	2.414	100,3%